

Hà Nội, ngày 06 tháng 12 năm 2023

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Vận chuyển than cám bằng đường sông, đường biển, đường bộ Quý I/2024

Kính gửi: Quý Khách Hàng !

Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM xin được gửi lời chào trân trọng và hợp tác tới Quý Khách hàng.

Để phục vụ cho kế hoạch sản xuất kinh doanh Quý I/2024, Công ty chúng tôi có nhu cầu vận chuyển than cám bằng đường sông, đường biển, đường bộ đi các nhà máy xi măng

Đề nghị Quý khách hàng quan tâm lập Hồ sơ chào giá, bao gồm:

1. Hồ sơ pháp lý.
2. Hồ sơ năng lực.
3. Bảng chào giá vận chuyển: bao gồm đầy đủ thuế VAT theo quy định.
4. Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên của người đại diện tư cách pháp nhân.
5. Các tài liệu khác theo yêu cầu của Hồ sơ chào giá.

Hồ sơ chào giá nói trên đề nghị quý khách hàng nghiên cứu, lập và đóng phong bì kín (niêm phong) gửi theo đường công văn tới Bộ phận văn thư của Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM (địa chỉ: số 21B, phố Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội).

Thời hạn gửi thư chào giá: trước 14h30 ngày 18/12/2023.

Trân trọng cảm ơn Quý Khách hàng!



TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Khắc Mạnh



**TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ MÔI TRƯỜNG VICEM**



HỒ SƠ MỜI CHÀO GIÁ

QUÝ I/2024

Đơn vị mời chào giá: Công ty cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM
Địa chỉ: 21B Cát Linh, phường Cát Linh, Quận Đống Đa, TP Hà Nội.
Điện thoại: 024.3845.7328 Fax: 024.3845.7186

Hà Nội, tháng 12 năm 2023

PHẦN I: NỘI DUNG MỜI CHÀO GIÁ

1. Thông tin cơ bản

- Bên mời chào giá: Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM.
- Nguồn vốn: Vốn sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: Quý I/2024
- Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh;
- Thời gian lựa chọn đơn vị vận chuyển: Tháng 12/2023.

2. Các gói dịch vụ vận tải, và khối lượng dự kiến vận chuyển mời chào giá:

TT	Hạng mục công việc	Khối lượng chào giá Quý I/2024 (tấn)
I	Gói 1: Vận chuyển than cám bằng đường sông từ KV Quảng Ninh/Hải Phòng	104.000
1	KV Quảng Ninh - XM Hạ Long	18.800
2	KV Quảng Ninh - XM Hải Phòng	5.000
3	KV Quảng Ninh - XM Hoàng Thạch	8.000
4	KV Quảng Ninh - Bãi KV Ninh Bình	12.000
5	Từ bãi KV Hải Phòng - XM Hạ Long	17.200
6	Từ bãi KV Hải Phòng - XM Hải Phòng	5.000
7	Từ bãi KV Hải Phòng - XM Hoàng Thạch	15.000
8	Từ bãi KV Hải Phòng - XM Bút Sơn (Cảng Kịch Khê)	5.000
9	KV Quảng Ninh - XM Bút Sơn (Cảng Kịch Khê)	18.000
III	Gói 3: Vận chuyển than cám bằng ô tô từ bãi KV Ninh Bình	16.000
1	Vận chuyển ô tô từ bãi KV Ninh Bình đi NMXM Tam Điệp	2.000
2	Vận chuyển ô tô từ bãi KV Ninh Bình đi NMXM Bim Sơn	12.000
3	Vận chuyển ô tô từ bãi KV Ninh Bình đi NMXM Bút Sơn	1.000
4	Vận chuyển ô tô từ bãi KV Ninh Bình đi NMXM Hoàng Mai	1.000
IV	Gói 4: Vận chuyển than cám bằng ô tô từ Cảng Kịch Khê đến kho NMXM Bút Sơn	23.000
V	Gói 5: Vận chuyển trọn gói than cám đến kho NMXM Sông Thao	4.000
1	KV Quảng Ninh – Kho NMXM Sông Thao	2.000
2	Bãi KV Hải Phòng - Kho NMXM Sông Thao	2.000
VI	Gói 6: Vận chuyển trọn gói than cám bằng đường biển đến kho NMXM Hoàng Mai, NMXM Vạn Ninh	19.000
1	KV Quảng Ninh – Kho NMXM Hoàng Mai	14.000
2	Bãi KV Hải Phòng - Kho NMXM Hoàng Mai	2.000
3	Bãi KV Hải Phòng - Kho NMXM Vạn Ninh	3.000

PHẦN II: YÊU CẦU HỒ SƠ CHÀO GIÁ

A. CÁC YÊU CẦU VỀ HỒ SƠ CHÀO GIÁ

I. Yêu cầu tài liệu:

1. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ phù hợp (*bản sao*).
2. Có cam kết không đang trong quá trình giải thể, không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật (*bản chính*).
3. Báo cáo tài chính của 01 năm gần nhất (*bản sao*).
4. Hợp đồng tương tự (*bản sao*).
5. Hồ sơ phương tiện (*bản sao*).
6. Các cam kết khác (*bản chính*).
7. Thư chào giá (*bản chính*).

II. Yêu cầu về quy cách và phương thức giao nhận hồ sơ chào giá:

- Hồ sơ chào giá được giao nhận trực tiếp tại Bộ phận văn thư của Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM hoặc chuyển qua đường bưu điện theo địa chỉ: số 21B, phố Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.
- Thời hạn nhận Hồ sơ chào giá: trước 14h30 ngày 18/12/2023.
- Hồ sơ đề xuất phải được đóng dấu hoặc gắn xi niêm phong trên bao bì và ghi rõ: “**Hồ sơ chào giá dịch vụ vận tải Quý I/2024- GÓI...**”

Ghi chú: nếu 1 nhà thầu tham gia chào giá nhiều gói thì phải đóng hồ sơ, niêm phong riêng cho từng gói.

B. NỘI DUNG THƯ CHÀO GIÁ

1. Thông tin cơ bản

- Bên mời chào giá: Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM.
- Bên chào giá: Công ty.....
- Tên gói dịch vụ:.....
- Thời gian thực hiện hợp đồng: Quý I/2024
- Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh;

2. Nội dung đơn giá chào:

TT	Hạng mục công việc	Khối lượng (tấn)	Đơn giá (đồng/tấn) (chưa gồm thuế GTGT)	Thành tiền (đồng)	
				Chưa gồm thuế GTGT	Đã gồm thuế GTGT
(1)	(2)	(3)	(4)	(5=3x4)	(6)
1					
2					
3					
...					
	TỔNG CỘNG:			Σ	Σ

Bảng chữ:.....

Ghi chú: Giá chào trên ứng với giá Dầu diezen ngày 13/11/2023 là 20.880 đ/lít

PHẦN III: TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ CHÀO GIÁ

I. Đánh giá tính hợp lệ của Hồ sơ chào giá

Hồ sơ chào giá của đơn vị vận chuyển được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đủ các yêu cầu sau:

1. Có hồ sơ chào giá nộp không muộn hơn thời điểm hết hạn nộp hồ sơ chào giá.
2. Có thư chào giá được đại diện hợp pháp của Bên chào giá ký tên đóng dấu.
3. Giá chào ghi trong hồ sơ chào giá phải cụ thể cố định bằng số, không đề xuất các đơn giá chào khác nhau hoặc kèm theo điều kiện bất lợi cho bên mời chào giá và giá chào phải bằng Việt Nam đồng, đã bao gồm thuế, phí.

Ghi chú: Hồ sơ chào giá chỉ được xem xét và đánh giá về năng lực, kinh nghiệm khi được đánh giá là Hợp lệ

II. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực, kinh nghiệm:

TT	Tiêu chuẩn	Đánh giá
1	Có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (<i>bản sao</i>)	Đạt
	Trái với điều kiện trên	Không đạt
2	Có cam kết không đang trong quá trình giải thể, không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật (<i>bản chính</i>)	Đạt
	Trái với trường hợp trên	Không đạt
3	Báo cáo tài chính 01 năm gần nhất (năm 2022) (<i>bản sao</i>)	Đạt
	Trái với trường hợp trên	Không đạt
4	Hợp đồng tương tự: có tối thiểu 01 hợp đồng (<i>hợp đồng vận tải, dịch vụ, hoặc hợp đồng nguyên tắc</i>) chứng minh đã hoặc đang thực hiện công việc tương tự với gói dịch vụ tham gia chào giá (<i>bản sao</i>)	Đạt
	Trái với trường hợp trên	Không đạt

Ghi chú: Hồ sơ chào giá được đánh giá là Đạt tất cả các tiêu chí quy định tại Mục II - Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực, kinh nghiệm thì sẽ được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.

III. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật:

1. Đối với Gói 1: Vận chuyên than cám bằng đường sông từ KV Quảng Ninh/Hải Phòng

TT	Tiêu chuẩn	Đánh giá
1	Tổng tải trọng phương tiện vận tải thủy nội địa cấp SII, SI, SB \geq 10.000 tấn. <i>Ghi chú: Nhà thầu phải cung cấp tài liệu (hóa đơn, hợp đồng...) để chứng minh là chủ sở hữu và/hoặc thuê (Hợp đồng nguyên tắc/Hợp đồng thuê có hiệu lực tối thiểu đến hết ngày 31/03/2024)</i>	Đạt
	Trái với trường hợp trên	Không đạt
2	Cam kết về tiến độ đáp ứng khối lượng vận chuyển	Đạt
	Trái với trường hợp trên	Không đạt
3	Có cam kết bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và an toàn lao động, an toàn phương tiện trong quá trình vận chuyển, bốc xếp.	Đạt
	Trái với trường hợp trên	Không đạt

Ghi chú:

- Nhà cung cấp xếp hạng thứ nhất sẽ được mời thương thảo là Nhà cung ứng cấp 1. Giá chào thấp nhất là giá cơ sở.

- Đối với sản lượng còn lại, Công ty chủ động tìm kiếm lựa chọn nhà cung ứng khác (Nhà cung ứng cấp 2 - không hạn chế nhà cung cấp) để đảm bảo tiến độ, tăng hiệu quả kinh tế. Cụ thể:

TT	Gói thầu	Thực hiện (%)	Nguyên tắc thương thảo giá cước vận chuyển	Ràng buộc nếu không hoàn thành
1	Nhà cung ứng Cấp 1 (Số lượng: 01 NCÚ)	60 % \pm 5%	Giá cơ sở	Phạt 5% giá trị cước
2	Nhà cung ứng Cấp 2 (Số lượng: không hạn chế)	40 % \pm 5%	98% Giá cơ sở	Không ràng buộc

2. Đối với Gói 3: Vận chuyên than cám bằng ô tô từ bãi KV Ninh Bình

TT	Tiêu chuẩn	Đánh giá
1	Tổng tải trọng ô tô (xe ben tự đổ) \geq 500 tấn <i>Ghi chú: Nhà thầu phải cung cấp tài liệu (hóa đơn, hợp đồng...) để chứng minh là chủ sở hữu và/hoặc thuê (Hợp đồng nguyên tắc/Hợp đồng thuê có hiệu lực tối thiểu đến hết ngày 31/03/2024)</i>	Đạt

TT	Tiêu chuẩn	Đánh giá
	Trái với trường hợp trên	Không đạt
2	Cam kết về tiến độ đáp ứng khối lượng vận chuyển	Đạt
	Trái với trường hợp trên	Không đạt
3	Có cam kết bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và an toàn lao động, an toàn phương tiện trong quá trình vận chuyển, bốc xếp.	Đạt
	Trái với trường hợp trên	Không đạt

3. Đối với Gói 4: Vận chuyển than cám bằng ô tô từ Cảng Kịch Khê đến kho NMXM Bút Sơn

TT	Tiêu chuẩn	Đánh giá
1	Tổng tải trọng ô tô (xe ben tự đổ) ≥ 160 tấn <i>Ghi chú: Nhà thầu phải cung cấp tài liệu (hóa đơn, hợp đồng...) để chứng minh là chủ sở hữu và/hoặc thuê (Hợp đồng nguyên tắc/Hợp đồng thuê có hiệu lực tối thiểu đến hết ngày 31/03/2024)</i>	Đạt
	Trái với trường hợp trên	Không đạt
2	Cam kết về tiến độ đáp ứng khối lượng vận chuyển	Đạt
	Trái với trường hợp trên	Không đạt
3	Có cam kết bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và an toàn lao động, an toàn phương tiện trong quá trình vận chuyển, bốc xếp.	Đạt
	Trái với trường hợp trên	Không đạt

4. Đối với Gói 5: Vận chuyển trọn gói than cám đến kho NMXM Sông Thao

TT	Tiêu chuẩn	Đánh giá
1	Tổng tải trọng phương tiện vận tải thủy nội địa cấp SII, SI, SB ≥ 2.000 tấn. <i>Ghi chú: Nhà thầu phải cung cấp tài liệu (hóa đơn, hợp đồng...) để chứng minh là chủ sở hữu và/hoặc thuê (Hợp đồng nguyên tắc/Hợp đồng thuê có hiệu lực tối thiểu đến hết ngày 31/03/2024)</i>	Đạt
	Trái với trường hợp trên	Không đạt
2	Sở hữu hoặc có hợp đồng cung cấp dịch vụ bốc xếp tại KV cảng Việt Trì. <i>Ghi chú: Nhà thầu phải cung cấp tài liệu (hóa đơn, hợp đồng...) để chứng minh là chủ sở hữu và/hoặc thuê (Hợp đồng nguyên tắc/Hợp đồng thuê có hiệu lực tối thiểu đến hết ngày 31/03/2024)</i>	Đạt
	Trái với trường hợp trên	Không đạt

TT	Tiêu chuẩn	Đánh giá
3	Sở hữu ô tô (xe ben tự đổ) hoặc có hợp đồng cung cấp dịch vận chuyển ô tô từ KV cảng Việt Trì đến kho NM XM Sông Thao <i>Ghi chú: Nhà thầu phải cung cấp tài liệu (hóa đơn, hợp đồng...) để chứng minh là chủ sở hữu và/hoặc thuê (Hợp đồng nguyên tắc/Hợp đồng thuê có hiệu lực tối thiểu đến hết ngày 31/03/2024)</i>	Đạt
	Trái với trường hợp trên	Không đạt
4	Cam kết về tiến độ đáp ứng khối lượng vận chuyển	Đạt
	Trái với trường hợp trên	Không đạt
5	Có cam kết bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và an toàn lao động, an toàn phương tiện trong quá trình vận chuyển, bốc xếp.	Đạt
	Trái với trường hợp trên	Không đạt

5. Đối với Gói 6: Vận chuyển trọn gói than cám bằng đường biển đến kho NMXM Hoàng Mai, NMXM Vạn Ninh.

TT	Tiêu chuẩn	Đánh giá
1	Sở hữu hoặc đi thuê phương tiện vận chuyển đường biển (tàu biển, SB) có: Tổng tải trọng > 1.500 tấn. (phương tiện thuộc sở hữu của nhà thầu hoặc đi thuê có hợp đồng thuê phương tiện đến 31/03/2024) (<i>bản sao giấy đăng ký hoặc đăng kiểm phương tiện hoặc hợp đồng thuê phương tiện, có dấu sao y bản chính</i>)	Đạt
	Trái với trường hợp trên	Không đạt
2	Sở hữu hoặc có hợp đồng cung cấp dịch vụ bốc xếp tại KV cảng Nghi Sơn (Thanh Hóa); cảng KV Quảng Bình. <i>Ghi chú: Nhà thầu phải cung cấp tài liệu (hóa đơn, hợp đồng...) để chứng minh là chủ sở hữu và/hoặc thuê (Hợp đồng nguyên tắc/Hợp đồng thuê có hiệu lực tối thiểu đến hết ngày 31/03/2024)</i>	Đạt
	Trái với trường hợp trên	Không đạt
3	Sở hữu ô tô (xe ben tự đổ) hoặc có hợp đồng cung cấp dịch vận chuyển ô tô từ các Cảng KV Nghi Sơn đến kho NMXM Hoàng Mai; Cảng Khu vực Quảng Bình đến kho NMXM Vạn Ninh <i>Ghi chú: Nhà thầu phải cung cấp tài liệu (hóa đơn, hợp đồng...) để chứng minh là chủ sở hữu và/hoặc thuê (Hợp đồng nguyên tắc/Hợp đồng thuê có hiệu lực tối thiểu đến hết ngày 31/03/2024)</i>	Đạt
	Trái với trường hợp trên	Không đạt
4	Cam kết về tiến độ đáp ứng khối lượng vận chuyển	Đạt
	Trái với trường hợp trên	Không đạt
5	Có cam kết bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và an toàn lao động, an toàn phương tiện trong quá trình vận chuyển, bốc xếp.	Đạt
	Trái với trường hợp trên	Không đạt

Ghi chú: Hồ sơ chào giá được đánh giá là Đạt tất cả các tiêu chí quy định tại Mục III - Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật thì sẽ được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.

IV. Tiêu chuẩn đánh giá về giá: Phương pháp giá thấp nhất

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá chào, giá chào sau giảm giá, sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch (nếu có);

Bước 2. Lựa chọn nhà cung cấp: Hồ sơ chào giá có giá chào thấp nhất sau khi trừ đi giá trị giảm giá, sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch (nếu có) và không cao hơn giá dự toán của Công ty Cổ phần Năng lượng và môi trường VICEM sẽ được mời vào thương thảo, đàm phán hợp đồng.

PHẦN IV: DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

GÓI 1: Vận chuyển than cám bằng đường sông từ KV Quảng Ninh/Hải Phòng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG VẬN CHUYỂN ĐƯỜNG SÔNG NĂM 2024

Số: /NL&MT-KDVT

Căn cứ :

- Bộ luật dân sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số: 91/2015/QH13, thông qua ngày 24/11/2015;
 - Luật thương mại số: 36/2005/QH11, thông qua ngày 14/06/2005;
 - Luật giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/06/2004, luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật giao thông đường thủy nội địa số 48/2014/QH13 ngày 17/06/2014;
 - Biên bản thương thảo hợp đồng được ký ngày .../.../2023 giữa Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM và Công ty
 - Quyết định số .../QĐ-NL&MT ngày .../.../2023 của Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ vận tải gói 01 "Vận chuyển than cám bằng đường sông từ KV Quảng Ninh/Hải Phòng";
- Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai bên.
- Hôm nay, ngày ... tháng ... năm 2023, tại Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM, chúng tôi đại diện cho các bên ký hợp đồng gồm có:

I. ĐẠI DIỆN CÁC BÊN:

- 1. BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ MÔI TRƯỜNG VICEM**
- Ông **Trần Khắc Mạnh** - Chức vụ: **Tổng Giám đốc**
 - Địa chỉ: Số 21B Cát Linh- Phường Cát Linh- Quận Đống Đa- TP. Hà Nội.
 - Điện thoại: 043.8457328/043.8457458 - Fax: 04.38457186
 - Tài khoản: 113000093007 Tại NHTMCP Công thương VN- CN Chương Dương, Hà Nội.
 - Mã số thuế: 0100106352.
 - GCN ĐKKD: Số 0100106352 do sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 24/04/2006 và thay đổi lần thứ 17 ngày 26/08/2021.

2. BÊN B : CÔNG TY ...

- Ông : ... - Chức vụ: **Giám đốc**
- Địa chỉ : ...
- Điện thoại : ...
- Tài khoản số :
- Mã số thuế :

- GCN ĐKKD: Số do Sở KHĐT cấp lần đầu ngày ..., thay đổi lần thứ ... ngày

Hai bên thỏa thuận thống nhất ký kết hợp đồng vận chuyển Quý 1/2024 với nội dung sau:

II. NỘI DUNG HỢP ĐỒNG:

Bên A thuê bên B vận chuyển than cám bằng đường thủy từ khu vực Quảng Ninh; bãi KV Hải Phòng, đến các cảng dỡ hàng của các Công ty Xi măng: Hạ Long, Hải Phòng, Hoàng Thạch, Bút Sơn và các bãi thuộc: bãi KV Hải Phòng; bãi KV Ninh Bình.

ĐIỀU 1. TUYỂN VẬN CHUYÊN, KHỐI LƯỢNG VẬN CHUYÊN:

TT	Địa điểm nhận hàng	Địa điểm trả hàng	Khối lượng vận chuyển dự kiến
1	KV Quảng Ninh	XM Hạ Long	Theo xác báo hàng tháng của Bên A. Dự kiến: ... tấn
2	KV Quảng Ninh	XM Hoàng Thạch	
3	KV Quảng Ninh	XM Hải Phòng	
4	KV Quảng Ninh	Bãi khu vực Hải Phòng	
5	KV Quảng Ninh	Bãi khu vực Ninh Bình	
6	KV Quảng Ninh	Cảng Kiện Khê (Bút Sơn)	
7	Bãi KV Hải Phòng	XM Hạ Long	
8	Bãi KV Hải Phòng	XM Hoàng Thạch	
9	Bãi KV Hải Phòng	XM Hải Phòng	
10	Bãi KV Hải Phòng	Cảng Kiện Khê (Bút Sơn)	

- Tổng khối lượng cam kết vận chuyển tối thiểu là 60% kế hoạch vận chuyển, theo xác báo hàng tháng của bên A, dự kiến là : tấn x 60 % = tấn.

ĐIỀU 2. TRÁCH NHIỆM CỦA MỖI BÊN:

1. Trách nhiệm của bên A:

- Xác báo kế hoạch vận chuyển hàng tháng và điều chỉnh kế hoạch xác báo khi nhu cầu vận chuyển thay đổi cho bên B.

- Chuẩn bị nguồn hàng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính pháp lý của hàng hoá.

- Tổ chức xếp hàng (theo trọng tải đăng kiểm của phương tiện), dỡ hàng hóa tại hai đầu bến đảm bảo an toàn.

- Bên A giao cho các chi nhánh của Công ty Cổ phần Năng Lượng và Môi Trường VICEM tại Quảng Ninh, Hải Phòng, Hoàng Thạch, Ninh Bình, Hà Nam tổ chức giao nhận, thiết lập lưu giữ các chứng từ về vận tải hàng hoá, phối hợp điều hành và giải quyết các phát sinh khác. Xác nhận của đại diện bên A là cơ sở cho việc thanh toán và thanh lý hợp đồng.

2. Trách nhiệm của bên B:

- Cấp phương tiện vận chuyển theo xác báo của bên A theo tiến độ, khối lượng và phải chịu trách nhiệm bảo quản hàng hóa trong suốt quá trình vận chuyển từ nơi gửi hàng đến nơi trả hàng. Nếu để xảy ra hao hụt hàng hóa trong quá trình vận chuyển, bên

B chịu hoàn toàn trách nhiệm bồi thường cho bên A (Quy định tại: **Điều 5: Nguyên tắc đối chiếu và bồi thường hàng hóa**).

- Mua bảo hiểm phương tiện, bảo hiểm trách nhiệm dân sự và bảo hiểm hàng hóa.
- Phương tiện:
 - + Trọng tải ≥ 600 tấn/phương tiện (Chính chủ hoặc có uỷ quyền khai thác)
 - + Đủ giấy tờ hợp pháp theo quy định của thể lệ vận tải thủy nội địa và không chở quá tải theo đăng kiểm.
 - + Vệ sinh sạch sẽ phương tiện trước khi tiến hành giao, nhận hàng hoá.
 - + Chấp hành các quy định của pháp luật trên đường vận chuyển và các quy định riêng tại các bến, cảng giao nhận hàng hóa.
 - + Có đầy đủ trang thiết bị để niêm phong kẹp chì, bảo vệ, bảo quản, bạt che hết hầm chứa hàng để đảm bảo: phòng, tránh không để tăng độ ẩm, mất phẩm cấp (nhảy cấp, suy giảm chất lượng) hàng hoá trong quá trình xếp, dỡ, vận chuyển và giao nhận kể cả mùa mưa bão.
 - + Có đầy đủ trang thiết bị giám sát hành trình (hoặc camera hành trình) và phải cung cấp thông tin về hành trình phương tiện (khi có yêu cầu).
- Hành trình: Từ khi hoàn thiện thủ tục nhận hàng tại Cảng xếp cho đến khi tàu hoàn thành thủ tục để nhập hàng tại Cảng dỡ và giao hồ sơ hàng hoá cho đại diện của bên A là:

1	KV Hải Phòng ÷ XM Hải Phòng	: 0,5 ngày
2	Cảng Điện Công ÷ Bãi KV Hải Phòng	: 0,5 ngày
3	Quảng Ninh ÷ Xi măng Hạ Long	: 0,5 ngày
4	Bãi KV Hải Phòng ÷ XM Hoàng Thạch	: 0,5 ngày
5	Bãi KV Hải Phòng ÷ XM Hạ Long	: 01 ngày
6	KV Quảng Ninh ÷ XM Hoàng Thạch, Bãi KV Hải Phòng	: 01 ngày
7	KV Quảng Ninh, KV Hải Phòng, Điện Công ÷ Bãi KV Ninh Bình	: 03 ngày
8	KV Quảng Ninh, KV Hải Phòng, Điện Công ÷ Cảng Kịch Khê (Bút Sơn)	: 3,5 ngày

Trừ trường hợp bất khả kháng nhưng phải thông báo cho bên A và chủ động tìm mọi biện pháp khẩn trương đưa hàng về bến an toàn.

- Cử đại diện tại hai đầu bến phối hợp với đại diện bên A cùng tiến hành giao nhận hàng hoá (đo mớn hoặc giám sát cân, lấy mẫu...).

ĐIỀU 3. PHƯƠNG THỨC GIAO NHẬN:

Tại đầu nguồn: Trước khi tiến hành giao hàng lên phương tiện cho bên B chuyên chở, đại diện hai bên cùng tiến hành kiểm tra kết cấu và các giấy tờ pháp lý, các trang thiết bị bảo quản hàng hóa, niêm phong kẹp chì, thiết bị giám sát hành trình (khi cần thiết) của phương tiện theo quy định tại Điều 2, nếu phương tiện đủ điều kiện chuyên chở sẽ tiến hành các bước tiếp theo để giao, nhận hàng, theo biểu mẫu VTV-QT 8.2.4-BM 5a – “Biên bản kiểm tra phương tiện và niêm phong kẹp chì”.

Tại cuối nguồn: Trước khi bên B trả hàng từ phương tiện cho bên A, đại diện hai bên cùng nhau tiến hành kiểm tra, nhận xét, đánh giá tình trạng hàng hóa trong quá trình

vận chuyên, theo biểu mẫu: VTV-QT 8.2.4-BM 5b – “Biên bản kiểm tra phương tiện và mở niêm phong kẹp chì”.

1. Phương thức giao nhận:

1.1. Đầu nguồn:

- Giao nhận qua cân (hoặc mớn nước) do công ty giám định thuộc Tập đoàn than khoáng sản Việt Nam (TKV), Tổng Công ty Đông Bắc hoặc do các đơn vị bán than cho bên A lựa chọn tại hợp đồng mua bán than của bên A chủ trì thực hiện và cung cấp kết quả giao nhận.

+ Giao nhận qua cân: Theo phương thức, quy định tại cảng xếp, dỡ.

+ Giao nhận mớn nước: Theo quy định về giao nhận bằng giám định mớn nước hiện hành.

- Niêm phong kẹp chì phương tiện vận chuyên:

+ Đại diện các bên cùng phối hợp niêm phong kẹp chì theo sự chủ trì của bên A.

+ Việc niêm phong kẹp chì phải được thể hiện bằng biên bản: mô tả sơ đồ, vị trí niêm phong, ghi rõ số lượng chì, ký mã hiệu từng viên chì niêm phong (Theo mẫu VTV-QT 8.2.4-BM 5a của bên A).

- Đại diện các bên cùng tham gia: giám sát khối lượng giao nhận, lấy mẫu, chia mẫu, phân tích mẫu, lưu mẫu theo TCVN, ĐLVN hiện hành và quy trình của bên A, đối chiếu và khiếu nại (nếu có) với bên A (theo quy trình của bên bán than cho bên A).

1.2. Cuối nguồn:

- Đại diện bên A và đại diện phương tiện kiểm tra tình trạng hàng hóa, tình trạng niêm phong kẹp chì (Theo mẫu VTV-QT 8.2.4-BM 5b của bên A) có sự tham gia của các bên liên quan.

- Tại XM Hạ Long, Hải Phòng, Hoàng Thạch, Bút Sơn: Giao nhận qua cân của các Công ty Xi măng.

- Tại các Cảng thuộc bãi KV Hải Phòng, KV Ninh Bình: Giao nhận qua cân tại cảng.

- Trường hợp cá biệt phải giao nhận bằng mớn nước:

+ Tại các Công ty Xi măng do đại diện của các Công ty Xi măng thực hiện.

+ Tại các kho/bãi khu vực Hải Phòng, KV Ninh Bình: chi nhánh của bên A báo cáo về Công ty xin ý kiến chỉ đạo.

- Đại diện các bên cùng tham gia: giám sát khối lượng giao nhận, lấy mẫu, chia mẫu, phân tích mẫu, lưu mẫu theo TCVN, ĐLVN hiện hành và quy trình của bên A, đối chiếu và khiếu nại (nếu có) với bên A.

2. Kết quả giao nhận khối lượng và chất lượng:

2.1. Đầu nguồn:

- Tại Đầu nguồn: do công ty giám định thuộc Tập đoàn than khoáng sản Việt Nam (TKV), Tổng Công ty Đông Bắc hoặc do các đơn vị bán than cho bên A lựa chọn tại hợp đồng mua bán than của bên A chủ trì thực hiện và cung cấp kết quả giao nhận.

2.2. Cuối nguồn:

- Tại XM Hạ Long, Hải Phòng, Hoàng Thạch do các công ty Xi măng Hạ Long, Hải Phòng, Hoàng Thạch thực hiện và cung cấp kết quả.

- Tại Bút Sơn do Công ty xi măng Bút Sơn chủ trì thực hiện, Chi nhánh bên A cung cấp kết quả.

- Tại các bãi Cảng thuộc KV Ninh Bình, KV Hải Phòng do chi nhánh của bên A chủ trì thực hiện và cung cấp kết quả.

Ghi chú: Trường hợp mất dấu niêm phong kẹp chì: Bên B không được bù trừ hàng hóa thừa, thiếu theo nguyên tắc đối chiếu và bồi thường hàng hóa quy định tại Điều 5 mục 2.1.

3. Khối lượng hàng giao nhận, tỷ lệ hao hụt tự nhiên và sai số đo mớn, cân:

3.1. Khối lượng giao nhận:

- Khối lượng tính cước: Là số tấn ứng với độ ẩm thực tế rút xuống phương tiện tại Đầu nguồn; trường hợp rút thiếu tải do hết than có xác nhận của bên bán than do thiếu nguồn hàng, bên B được thanh toán theo trọng tải chở hàng của tàu theo đăng kiểm.

- Khối lượng hàng hoá giao nhận cuối nguồn là khối lượng hàng dỡ lên khỏi phương tiện sau khi được quy đổi về độ ẩm 8,5% để tính hao hụt theo công thức TCVN, ĐLVN hiện hành.

3.2. Hao hụt tự nhiên và sai số đo mớn, cân cho phép: Không quá 0,3%.

ĐIỀU 4. ĐƠN GIÁ VÀ HÌNH THỨC THANH TOÁN:

1. Đơn giá:

STT	Nội dung	Đơn giá (đồng/tấn)	
		Chưa bao gồm thuế GTGT	Đã bao gồm thuế GTGT 8%
1	Từ KV Quảng Ninh- XM Hạ Long		
2	Từ KV Quảng Ninh- XM Hoàng Thạch		
3	Từ KV Quảng Ninh- XM Hải Phòng		
4	Từ KV Quảng Ninh- Bãi KV Hải Phòng		
5	Từ KV Quảng Ninh- Bãi KV Ninh Bình		
6	Từ KV Quảng Ninh- Cảng Kịch Khê (Bút Sơn)		
7	Từ Bãi KV Hải Phòng- XM Hạ Long		
8	Từ Bãi KV Hải Phòng- XM Hoàng Thạch		
9	Từ Bãi KV Hải Phòng- XM Hải Phòng		
10	Từ Bãi KV Hải Phòng- Cảng Kịch Khê (Bút Sơn)		

- Đơn giá trên ứng với giá Dầu diezen 0,05S-II được tập đoàn xăng dầu Việt Nam Petrolimex niêm yết ngày 13/11/2023 là: 20.880 đồng/lít - đã bao gồm thuế GTGT.

- Thuế GTGT được áp dụng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

- Khối lượng thanh toán được xác định theo tác nghiệp thực tế thực hiện, khối lượng thực tế tại đầu nguồn và giá tại thời điểm thực hiện.

2. Hình thức thanh toán: Chuyển khoản, bù trừ công nợ

3. Thời hạn thanh toán:

Sau khi bên A nhận được đầy đủ bộ chứng từ thanh toán do bên B cung cấp, bên A sẽ chuyển khoản cho bên B sau 15 ngày.

4. Chứng từ thanh toán gồm:

4.1. Hoá đơn GTGT của bên B.

4.2. Giấy vận chuyển hàng hóa.

4.3. Biên bản giao, nhận hàng hoá hai đầu bến (mớn hoặc cân).

4.4. Hoá đơn GTGT của bên bán than (bản sao).

5. Chứng từ kiểm soát:

- 5.1. Lệnh điều động hàng hóa.
- 5.2. Biên bản kiểm tra phương tiện và niêm phong kẹp chì.
- 5.3. Biên bản kiểm tra phương tiện và mở niêm phong kẹp chì.
- 5.4. Biên bản niêm phong mô hình hàng hóa hai đầu, số dung tích (nếu có).
- 5.5. Biên bản lấy mẫu hàng hóa hai đầu bến.
- 5.6. Phiếu chất lượng hai đầu bến.
- 5.7. Biên bản giám định khối lượng hoặc biên bản giao nhận cân (món) hai đầu bến.
- 5.8. Các biên bản phổ thông phát sinh khác (nếu có).

ĐIỀU 5. NGUYÊN TẮC ĐỐI CHIẾU VÀ BỒI THƯỜNG HÀNG HÓA:

1. Nguyên tắc đối chiếu:

- Kết thúc tháng, hai bên đối chiếu khối lượng hàng hóa vận chuyển các tuyến (giữa đại diện bên A tại đầu nguồn và bên B) để làm cơ sở thanh toán cước tháng.

- Kết thúc quý, hai bên đối chiếu khối lượng và hao hụt hàng hoá vận chuyển để quyết toán hao hụt hàng hóa. Cụ thể:

+ Khối lượng hàng hoá vận chuyển, hao hụt hàng hóa được đối chiếu và bù trừ theo từng tuyến vận chuyển và theo chủng loại than.

+ Trong cùng tuyến vận chuyển, lượng hàng thiếu vượt quá tỷ lệ hao hụt cho phép, được bù trừ với lượng hàng thừa của các chủng loại than khác nhau, được quy thành tiền theo giá than mua đầu nguồn và bù trừ với nhau. Giá trị sau khi bù trừ ≥ 0 thì bên B không bị phạt.

- Kết thúc mỗi quý hai bên làm biên bản đối chiếu khối lượng thực hiện so với kế hoạch xác báo để làm cơ sở tính phạt nếu không hoàn thành khối lượng vận chuyển đã cam kết tại Điều 1. Khối lượng vận chuyển được bù trừ trong quý tính theo hóa đơn xuất hàng của đơn vị bán than.

Nếu bên B không hoàn thành khối lượng cam kết theo xác báo:

+ Phạt 5% giá trị cước của phần khối lượng đã thực hiện trong quý, trừ trường hợp có lý do chính đáng (thiếu nguồn than, chờ đợi 02 đầu bến nhiều ngày làm ảnh hưởng đến tiến độ giải phóng phương tiện và các lý do khác không phải do lỗi của bên B đã được bên A xác nhận).

+ Đồng thời bên A sẽ chủ động phân bổ khối lượng còn lại cho đơn vị khác vận chuyển.

- Kết thúc năm, các bên đối chiếu và thanh lý hợp đồng.

2. Bồi thường hàng hoá:

- Khối lượng tính hao hụt hàng hoá quy về độ ẩm mua hàng đầu nguồn theo hợp đồng mua than của bên A (trước khi phạt các yếu tố khác như tăng ẩm, nháy cấp).

2.1. Bồi thường hàng hóa (nếu còn niêm phong kẹp chì):

- Lượng hàng hoá thiếu hụt từng chuyến ứng với tỷ lệ hao hụt thực tế $\leq 1,4\%$ so với hàng nhận tại đầu nguồn thì được bù trừ và áp dụng tỷ lệ hao hụt tự nhiên sai số đo món, cân cho phép 0,3%. Cuối quý, sau khi bù trừ, nếu hao hụt quá tỷ lệ cho phép bên B phải bồi thường phần quá tỷ lệ đó.

- Lượng hàng hoá thiếu hụt từng chuyến ứng với tỷ lệ hao hụt thực tế $> 1,4\%$ so với hàng nhận tại đầu nguồn thì bên B không được bù trừ và không được tính tỷ lệ hao hụt

tự nhiên và sai số đo mớn, cân cho phép 0,3%, mà phải bồi thường toàn bộ số hàng thiếu của chuyển đó.

- Hàng hoá thiếu hụt, tổn thất trong mọi trường hợp kể cả rủi ro, bên B phải bồi thường 100% khối lượng theo mức: 150% giá mua than của bên A theo hoá đơn đầu nguồn + 100% cước vận tải, bao gồm cả thuế GTGT hiện hành (trừ trường hợp bất khả kháng theo luật định).

2.2. Trường hợp bên B để mất niêm phong kẹp chì: (Có biên bản xác nhận giữa hai bên) thì bên B bồi thường toàn bộ lượng hàng thiếu hụt so với đầu nguồn theo mức: 150% giá mua than của bên A theo hoá đơn đầu nguồn + 100% cước vận tải, bao gồm cả thuế GTGT hiện hành (trừ trường hợp bất khả kháng theo luật định).

2.3. Phạt vượt ẩm quá quy định:

- Trường hợp vận chuyển thẳng đến các Công ty xi măng: Nếu độ ẩm cuối nguồn cao hơn độ ẩm đầu nguồn (theo quy định về kiểm soát chênh lệch độ ẩm cuối nguồn và đầu nguồn của các Công ty Xi măng) dẫn đến các Công ty xi măng phạt khấu trừ khối lượng hàng hóa hoặc giá trị lô hàng thì ngoài việc tính toán quy đổi để giao nhận hàng hoá theo quy định hiện hành, bên B sẽ bị phạt bổ sung toàn bộ giá trị mà các Công ty xi măng phạt bên A.

- Trường hợp vận chuyển đến các Công ty XM hoặc vận chuyển về bãi thì áp dụng: Nếu độ ẩm than cuối nguồn tăng quá 1,5 % so với đầu nguồn mà bên B được tiến hành trả hàng: Ngoài việc tính toán quy đổi để giao nhận hàng hoá theo quy định hiện hành bên B sẽ bị phạt bổ sung phần thuỷ phần làm tăng độ ẩm than quá 1,5% theo TCVN, ĐLVN hiện hành như sau:

$$M_{ph} = M_{CN} \times \frac{(W_{CN} - 1,5) - W_{ĐN}}{100 - W_{ĐN}}$$

Trong đó:

- M_{Ph} : Khối lượng nước bị phạt trừ (tấn).
- M_{CN} : Khối lượng hàng ứng với độ ẩm thực tế cuối nguồn (tấn).
- $W_{ĐN}$: Độ ẩm thực tế đầu nguồn (%).
- W_{CN} : Độ ẩm thực tế cuối nguồn (%).
- Giá trị tính phạt do độ ẩm tăng quá 1,5 % sẽ là:

Tiền phạt = M_{Ph} x giá mua than của bên A theo hoá đơn đầu nguồn.

2.4. Phạt do suy giảm chất lượng:

Nếu bên A phát hiện bên B thay đổi chất lượng than so với đầu nguồn, bên B phải bồi thường cho bên A:

a. Trường hợp than bị nhảy cấp:

- Bồi thường 200% giá trị chênh lệch ứng với khối lượng hàng vận chuyển nhảy từ cấp than “A” xuống cấp than “B” theo giá bán than của đơn vị bán than cho bên A tại đầu nguồn và toàn bộ các chi phí phát sinh (nếu có).

- Ngoài việc bồi thường thiệt hại trên, bên A có thể tăng cường thêm một số biện pháp:
+ Mức phạt bổ sung cho hành vi làm suy giảm chất lượng than từ 50-100% giá trị thiệt hại (hoặc 15% giá trị lô hàng).

+ Dừng vận chuyển đối với đoàn phương tiện hoặc dừng HĐKT tùy thuộc vào mức độ vi phạm.

+ Đề nghị truy tố trước pháp luật về tội chiếm đoạt tài sản.

b. Trường hợp than chưa nhả cấp:

b.1: Phạt giá trị chênh lệch ứng với khối lượng hàng có độ tro $A^{k\%} > 0,5\%$ so với đầu nguồn theo công thức:

$$M_{\text{Phạt}} = M^{\text{mua hàng}}_{\text{ĐN}} [A^{\text{k}_{\text{CN}}} - (A^{\text{k}_{\text{ĐN}}} + 0,5)] / A^{\text{k}_{\text{ĐN}}}$$

Trong đó:

- $M_{\text{Phạt}}$: Khối lượng bị phạt trừ (tấn).
- $M^{\text{mua hàng}}_{\text{ĐN}}$: Khối lượng hàng ứng với độ ẩm mua hàng đầu nguồn (tấn).
- $A^{\text{k}_{\text{CN}}}$: Độ tro thực tế cuối nguồn (%).
- $A^{\text{k}_{\text{ĐN}}}$: Độ tro thực tế tại đầu nguồn (%).

Giá trị tính phạt do độ tro tăng $> 0,5\%$ sẽ là:

Tiền phạt = $M_{\text{Phạt}}$ x giá mua than của bên A theo hoá đơn đầu nguồn.

b.2: Phạt giá trị chênh lệch ứng với khối lượng hàng có nhiệt năng Q^{K} của than cuối nguồn thấp hơn so với đầu nguồn theo công thức:

$$M_{\text{Phạt}} = M^{\text{mua hàng}}_{\text{ĐN}} [(Q^{\text{k}_{\text{ĐN}}} - Q^{\text{k}_{\text{CN}}}) / Q^{\text{k}_{\text{ĐN}}}]$$

Trong đó:

- $M_{\text{Phạt}}$: Khối lượng bị phạt trừ (tấn).
- $M^{\text{mua hàng}}_{\text{ĐN}}$: Khối lượng hàng ứng với độ ẩm mua hàng đầu nguồn (tấn).
- $Q^{\text{k}_{\text{CN}}}$: Nhiệt năng thực tế cuối nguồn.
- $Q^{\text{k}_{\text{ĐN}}}$: Nhiệt năng thực tế tại đầu nguồn.

Giá trị tính phạt nhiệt năng sẽ là:

Tiền phạt = $M_{\text{Phạt}}$ x giá mua than của bên A theo hoá đơn đầu nguồn.

ĐIỀU 6. DÔI NHẬT PHƯƠNG TIỆN :

1. Thời gian làm một chuyến hàng = thời gian làm hàng đầu nguồn + thời gian hành trình thực tế + thời gian làm hàng cuối nguồn. Trong đó:

+ Thời gian làm hàng đầu nguồn: từ thời điểm phương tiện có mặt và sẵn sàng nhận hàng tới thời điểm phương tiện nhận xong hàng và làm xong thủ tục cho tàu rời bến tại đầu nguồn (có xác nhận của chi nhánh đầu nguồn Bên A).

+ Thời gian làm hàng cuối nguồn: từ thời điểm phương tiện đến, báo phiếu và sẵn sàng trả hàng tới thời điểm phương tiện trả hàng xong hàng tại cuối nguồn (có xác nhận của chi nhánh cuối nguồn Bên A).

Lưu ý: Thời gian làm một chuyến hàng > 12h sẽ được làm tròn thành 1 ngày.

+ Tuyến ngắn: KV Quảng Ninh/KV Hải Phòng ÷ XM Hạ Long, Hoàng Thạch, XM Hải Phòng, KV bãi Hải Phòng: 10 ngày/ chuyến.

+ Tuyến dài: KV Quảng Ninh/ KV Hải Phòng ÷ Các Cảng tại KV Ninh Bình, Cảng Kiên Khê (Bút Sơn): 12 ngày/chuyến.

Nếu thời gian làm một chuyến hàng quá quy định trên, bên B sẽ được tính phí dôi nhật: 1.000 đồng/TPT/ngày.

2. Chứng từ thanh toán phí dôi nhật:

- Hóa đơn GTGT của bên B.
- Giấy vận chuyển hàng hóa.
- Bản sao giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa và giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thủy nội địa hiện hành của đoàn phương tiện.

- Biên bản đối chiếu xác định thời gian dôi nhật lập giữa hai bên.

- Văn bản đề nghị trả tiền phạt dôi nhật của bên B.

Hết tháng hai bên căn cứ vào văn bản đề nghị trả tiền phạt dôi nhật của bên B và chứng từ thanh toán chi phí dôi nhật của các đoàn phương tiện vận chuyên, hai bên lập biên bản đối chiếu và xác nhận chi phí dôi nhật để làm cơ sở thanh toán (nếu có).

ĐIỀU 7. CAM KẾT CHUNG:

- Trường hợp có sự biến động về giá dầu tăng, giảm từ 10% trở lên, hai bên trao đổi, thống nhất điều chỉnh giá cước vận chuyên bằng phụ lục hợp đồng. Cơ sở điều chỉnh đơn giá hợp đồng: “Bảng chiết tính đơn giá cho 01 tấn than” kèm theo hợp đồng.

- Hai bên cam kết thi hành nghiêm chỉnh, thực hiện đầy đủ những điều khoản và nội dung đã ký kết trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hai bên chủ động gặp nhau bàn bạc giải quyết. Nếu không thương lượng được thì sẽ đưa ra tòa án có thẩm quyền tại TP. Hà Nội để giải quyết tranh chấp theo quy định của pháp luật. Phán quyết của tòa án sẽ là quyết định cuối cùng được hai bên thực hiện.

- Hợp đồng được lập thành 04 bản, bên A: 02 bản, bên B: 02 bản có nội dung, giá trị như nhau và có hiệu lực kể từ ký đến hết ngày .../.../2024.

ĐẠI DIỆN BÊN A
TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC

Trần Khắc Mạnh

GÓI 3: Vận chuyển than cám bằng ô tô từ bãi KV Ninh Bình

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG VẬN CHUYỂN THAN CÁM BẰNG Ô TÔ NĂM 2024

*Vận chuyển than cám bằng ô tô từ bãi Ninh Bình đến
kho NMXM Bim Sơn, kho NMXM Tam Điệp, kho NMXM Hoàng Mai*

Số:/NL&MT-KDVT

Căn cứ:

- Bộ luật dân sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số: 91/2015/QH13, thông qua ngày 24/11/2015.
- Biên bản thương thảo hợp đồng được ký ngày .../.../2023 giữa Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM và Công ty;
- Quyết định số .../QĐ-NL&MT ngày .../.../2023 của Công ty cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM về việc phê duyệt kết quả lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ vận tải Gói 3: “Vận chuyển ô tô từ bãi Ninh Bình đến kho NMXM Bim Sơn, kho NMXM Tam Điệp, kho NMXM Hoàng Mai”;
- Nhu cầu và khả năng của hai bên.

Hôm nay, ngày tháng ... năm 2023, tại Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM, chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

I. ĐẠI DIỆN CÁC BÊN:

1. BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ MÔI TRƯỜNG VICEM

- Ông : **Trần Khắc Mạnh** - Chức vụ: **Tổng Giám đốc**
- Địa chỉ : Số 21B Cát Linh- Phường Cát Linh- Quận Đống Đa- TP. Hà Nội.
- Điện thoại : 043.8457328/043.8457458 - Fax: 04.38457186
- Tài khoản : 113000093007 Tại NHTMCP Công thương VN- CN Chương Dương, Hà Nội.
- Mã số thuế : 0100106352.
- GCN ĐKKD : Số 0100106352 do sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 24/04/2006 và thay đổi lần thứ 17 ngày 26/08/2021.

2. BÊN B: ...

- Ông : ... - Chức vụ: **Giám đốc**
- Địa chỉ : ...
- Điện thoại : ...
- Tài khoản số :
- Mã số thuế :
- GCN ĐKKD : Số do Sở KHĐT cấp lần đầu ngày ..., thay đổi lần thứ ... ngày

Hai bên thỏa thuận thống nhất ký kết hợp đồng vận chuyển Quý 1/2024 với nội dung sau:

II. NỘI DUNG HỢP ĐỒNG:

Bên A thuê bên B vận chuyển than cám bằng ô tô từ bãi khu vực Ninh Bình đến kho NMXM Bim Sơn, Tam Điệp, Hoàng Mai.

ĐIỀU 1. TUYỂN VẬN CHUYỂN, KHỐI LƯỢNG VẬN CHUYỂN:

- Loại hàng:

+ Than cám theo TCVN.

+ Than nhập khẩu : Phù hợp với tiêu chuẩn Việt Nam.

- Khối lượng:

TT	Địa điểm nhận hàng	Địa điểm trả hàng	Khối lượng vận chuyển dự kiến
1	Bãi KV Ninh Bình	Kho NMXM Bim Sơn	Theo xác báo hàng tháng của Bên A. Dự kiến:... tấn
2	Bãi KV Ninh Bình	Kho NMXM Tam Điệp	
3	Bãi KV Ninh Bình	Kho NMXM Hoàng Mai	

- **Tuyển vận chuyển** : Từ cảng/bãi khu vực Ninh Bình đi Công ty CP Xi măng VICEM Bim Sơn, Công ty TNHH MTV Xi măng VICEM Tam Điệp, Công ty CP Xi măng VICEM Hoàng Mai.

- **Năng suất vận chuyển tối thiểu**: 1.500 tấn/ngày.

ĐIỀU 2. TRÁCH NHIỆM CỦA MỖI BÊN:

1. Trách nhiệm của bên A:

- Đảm bảo các thủ tục pháp lý về hàng hoá bốc xếp, vận chuyển.

- Xác báo cho bên B: thời gian, khối lượng, tiến độ nhập hàng của các Công ty Xi măng Bim Sơn, Tam Điệp và Hoàng Mai.

- Lập và xác nhận bộ chứng từ theo ca, ngày, theo đợt, theo lô và đối chiếu hàng tháng làm cơ sở để các bên thanh toán, quyết toán (xuất, nhập, tồn, hao hụt...).

- Bên A uỷ quyền cho Chi nhánh của bên A tại Ninh Bình, Bim Sơn và Hoàng Mai tổ chức giao nhận hàng hoá và lập các chứng từ liên quan làm cơ sở thanh quyết toán, đối chiếu với bên B.

2. Trách nhiệm của bên B:

- Cấp đủ phương tiện theo xác báo của bên A (tiền độ, số lượng, chất lượng phương tiện) như nội dung Điều 1.

- Không chở quá tải, quá khổ giới hạn theo quy định của Đăng kiểm phương tiện.

- Mua bảo hiểm trách nhiệm dân sự và phương tiện trong quá trình vận chuyển.

- Chấp hành các thủ tục ra vào bến bãi của cảng vụ và của bên A. Ký xác nhận các loại giấy tờ liên quan hàng hoá và vận chuyển.

- Tổ chức bốc xếp, vận chuyển ô tô trả hàng cho bên A tại kho của Công ty CP Xi măng VICEM Bim Sơn, Công ty TNHH MTV Xi măng VICEM Tam Điệp, Công ty CP Xi măng VICEM Hoàng Mai bằng phương thức qua cân.

- Bảo quản an toàn hàng hoá, vệ sinh môi trường trong suốt quá trình vận chuyển, xếp dỡ, lưu kho.

ĐIỀU 3: PHƯƠNG THỨC GIAO NHẬN, TỶ LỆ HAO HỤT:

1. Phương thức giao nhận:

1.1. Tại đầu nguồn:

- Giao nhận hàng hóa qua cân tại nhà cân tại cảng/bãi khu vực Ninh Bình.
- Tổ chức xác định chất lượng hàng hóa :
 - + Đại diện hai bên cùng tham gia lấy mẫu, chia mẫu, phân tích mẫu, lưu mẫu, đối chiếu để xác định chất lượng hàng hóa trên ô tô (độ ẩm, nhiệt,...), kết quả sẽ đối chiếu theo lô, ca, ngày.
 - + Khi có chất lượng chính thức của lô hàng do Chi nhánh bên A phân tích và cung cấp kết quả, đại diện bên B (có thẩm quyền) ký xác nhận kết quả.

1.2. Tại cuối nguồn:

- + Bên B phối hợp với Chi nhánh bên A giao hàng qua cân cho các Công ty Xi măng và được lưu 01 mẫu than do Công ty Xi măng chia.
- + Độ ẩm giao hàng tại các Công ty Xi măng là độ ẩm do các Công ty Xi măng phân tích và cung cấp kết quả.
- + Khối lượng hàng hóa giao nhận cuối nguồn là khối lượng hàng dỡ lên khỏi phương tiện sau khi được quy đổi về độ ẩm 8,5% để tính hao hụt theo công thức TCVN, ĐLVN hiện hành.

Nếu bên B làm thay đổi chất lượng hàng hóa so với đầu gửi: Tăng ẩm bên B phải bồi thường thiệt hại theo mức phạt lũy kế khối lượng hàng hóa quy đổi, nhảy cấp bị giảm trừ giá bán của bên A và mọi chi phí phát sinh khác liên quan mà Công ty CP Xi măng VICEM Bỉm Sơn, Công ty TNHH MTV XM VICEM Tam Điệp, Công ty CP Xi măng VICEM Hoàng Mai trừ bên A.

2. Khối lượng tính cước, tỷ lệ hao hụt tự nhiên và sai số cân:

2.1. Khối lượng tính cước: là khối lượng ứng với độ ẩm thực tế giao nhận tại cảng/bãi khu vực Ninh Bình.

2.1. Tỷ lệ hao hụt tự nhiên và sai số cân cho phép: 0,2 % (ứng với độ ẩm 8,5%).

ĐIỀU 4. ĐƠN GIÁ VÀ HÌNH THỨC THANH TOÁN.

1. Đơn giá:

STT	Nội dung	Đơn giá (đồng/tấn)	
		Chưa bao gồm thuế GTGT	Đã bao gồm thuế GTGT 8%
1	Từ Bãi KV Ninh Bình – Kho NMXM Bỉm Sơn		
2	Từ Bãi KV Ninh Bình – Kho NMXM Tam Điệp		
3	Từ Bãi KV Ninh Bình – Kho NMXM Hoàng Mai		

- Đơn giá trên ứng với giá Dầu diezen 0,05S-II được tập đoàn xăng dầu Việt Nam Petrolimex niêm yết ngày .../.../2023 là: ... đồng/lít - đã bao gồm thuế GTGT.

- Thuế GTGT được áp dụng theo quy định hiện hành của Nhà nước.
- Khối lượng thanh toán được xác định theo tác nghiệp thực tế thực hiện, khối lượng thực tế và giá tại thời điểm thực hiện.

2. Hình thức thanh toán: Chuyển khoản, bù trừ công nợ

3. Thời hạn thanh toán:

- Cuối tháng đại diện hai bên đối chiếu xác nhận khối lượng vận chuyển. Sau khi nhận đủ chứng từ thanh toán do bên B cung cấp, bên A sẽ thanh toán tiền cho bên B.

4. Chứng từ thanh toán gồm:

- Hóa đơn GTGT tính cước của bên B.
- Biên bản đối chiếu khối lượng vận chuyển hàng tháng.
- Bảng kê chi tiết các xe ô tô giao nhận hai đầu.
- Biên bản lấy mẫu hàng hóa, phiếu chất lượng.

ĐIỀU 5. NGUYÊN TẮC ĐỐI CHIẾU VÀ BỒI THƯỜNG HÀNG HOÁ:

1. Nguyên tắc đối chiếu:

- Hàng tháng, hai bên đối chiếu khối lượng hàng hóa vận chuyển để tính tiền cước vận chuyển hàng tháng.

- Mỗi quý, hai bên đối chiếu khối lượng và hao hụt hàng hoá vận chuyển để quyết toán hao hụt hàng hóa. Cụ thể:

+ Khối lượng hàng hoá vận chuyển, hao hụt hàng hóa được đối chiếu và bù trừ theo từng tuyến vận chuyển và theo chủng loại than.

+ Trong cùng tuyến vận chuyển, lượng hàng thiếu vượt quá tỷ lệ hao hụt cho phép, được bù trừ với lượng hàng thừa của các chủng loại than khác nhau, được quy thành tiền theo giá than mua đầu nguồn và bù trừ với nhau. Giá trị sau khi bù trừ ≥ 0 thì bên B không bị phạt.

- Kết thúc năm, các bên đối chiếu và thanh lý hợp đồng.

2. Bồi thường hao hụt hàng hoá (quá tỷ lệ cho phép):

- Khối lượng hàng hoá thừa, thiếu được bù trừ trong quý theo tuyến, lô hàng và chủng loại than. Sau khi bù trừ, nếu hao hụt vượt quá tỷ lệ và sai số cân cho phép, bên B phải bồi thường phần quá tỷ lệ đó.

- Hàng hoá tổn thất, trong mọi trường hợp, kể cả rủi ro (trừ trường hợp bất khả kháng theo luật định) và tổn thất hao hụt hàng hóa mà bên B phải bồi thường, được tính 100% khối lượng theo mức giá bồi thường: 150% giá mua than của bên A theo hoá đơn đầu nguồn + 100% cước vận chuyển, bốc xếp đến nhà máy (gồm cước vận chuyển đường sông, cước vận chuyển ô tô, chi phí bốc xếp, cân, lưu kho bãi... thực tế phát sinh). Đơn giá bồi thường bao gồm cả thuế GTGT hiện hành.

ĐIỀU 6. CAM KẾT CHUNG:

- Trường hợp có sự biến động về giá dầu tăng, giảm từ 10% trở lên, hai bên trao đổi, thống nhất điều chỉnh giá cước vận chuyển bằng phụ lục hợp đồng. Cơ sở điều chỉnh đơn giá hợp đồng: “Bảng chiết tính đơn giá cho 01 tấn than” kèm theo hợp đồng.

- Hai bên cam kết thi hành nghiêm chỉnh thực hiện đầy đủ những điều khoản và nội dung đã ký kết trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hai bên chủ động gặp nhau bàn bạc giải quyết. Nếu không thương lượng được thì sẽ đưa ra tòa án có thẩm quyền tại TP. Hà Nội để giải quyết theo quy định của pháp luật. Phán quyết của tòa án sẽ là quyết định cuối cùng được hai bên thực hiện.

- Hợp đồng được lập thành 04 bản, bên A: 03 bản, bên B: 01 bản có nội dung, giá trị như nhau và có hiệu lực kể từ ngày ký đến hết ngày .../.../2024.

**ĐẠI DIỆN BÊN A
TỔNG GIÁM ĐỐC**

**ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC**

Trần Khắc Mạnh

Gói 4: Vận chuyển than cám bằng ô tô từ Cảng Kiện Khê đến kho NMXM Bút Sơn

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG VẬN CHUYỂN THAN CÁM BẰNG Ô TÔ NĂM 2024

Vận chuyển than cám từ cảng Kiện Khê đến kho NMXM Bút Sơn.

Số:NL&MT-KDVT

Căn cứ:

- Bộ luật dân sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số: 91/2015/QH13, thông qua ngày 24/11/2015.

- Biên bản thương thảo hợp đồng được ký ngày .../.../2023 giữa Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM và Công ty;

- Quyết định số .../QĐ-NL&MT ngày .../.../2023 của Công ty cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM về việc phê duyệt kết quả lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ vận tải Gói 4: “Vận chuyển than cám từ cảng Kiện Khê đến kho NMXM Bút Sơn”;

- Nhu cầu và khả năng của hai bên.

Hôm nay, ngày tháng ... năm 2023, tại Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM, chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

1. BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ MÔI TRƯỜNG VICEM

- Ông : **Trần Khắc Mạnh** - Chức vụ: **Tổng Giám đốc**

- Địa chỉ : Số 21B Cát Linh- Phường Cát Linh- Quận Đống Đa- TP. Hà Nội.

- Điện thoại : 043.8457328/043.8457458 - Fax: 04.38457186

- Tài khoản : 113000093007 Tại NHTMCP Công thương VN- CN Chương Dương, Hà Nội.

- Mã số thuế : 0100106352.

- GCN ĐKKD : Số 0100106352 do sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 24/04/2006 và thay đổi lần thứ 17 ngày 26/08/2021.

2. BÊN B: ...

- Ông : ... Chức vụ: ...

- Địa chỉ :

- Điện thoại :

- Tài khoản : ...

- Mã số thuế :

- GCN ĐKKD :

Hai bên thỏa thuận thống nhất ký kết hợp đồng vận chuyển ô tô từ cảng Kiện Khê đến kho NMXM Bút Sơn với những nội dung sau:

ĐIỀU 1: KHỐI LƯỢNG HÀNG HOÁ, TUYẾN VẬN CHUYỂN.

- Hàng hóa: + Than cám theo TCVN.

+ Than cám nhập khẩu.

- Khối lượng: Theo kế hoạch xác báo hàng tháng.
- Tuyến vận chuyển: Ô tô từ Cảng Kien Khê đến kho Công ty Cổ phần Xi măng VICEM Bút Sơn.
- Năng suất vận chuyển: tối thiểu 1.500 tấn/ngày.
- Thời gian bốc dỡ, vận chuyển, giao nhận hàng ngày: Từ 6h00' đến 18h00' (khi cần thiết 24/24h theo nhu cầu sản xuất của bên A).

ĐIỀU 2: TRÁCH NHIỆM CỦA MỖI BÊN.

1. Trách nhiệm của bên A.

- Chuẩn bị đầy đủ khối lượng hàng hóa như nội dung Điều 1.
- Xác báo khối lượng vận chuyển cho ngày hôm sau trước 13h00' của ngày.
- Tổ chức giao nhận hàng nhanh theo tiến độ xác báo để bên B tổ chức sản xuất liên tục.
- Chịu trách nhiệm về thủ tục hàng hóa trong quá trình, vận chuyển.
- Bên A uỷ quyền cho Chi nhánh Bên A tại Hà Nam tổ chức giao nhận hàng hoá, xác nhận khối lượng và phối hợp điều hành cùng với đại diện của bên B tại Bút Sơn.

2. Trách nhiệm của bên B.

- Chuẩn bị thiết bị, phương tiện, nhân lực vận chuyển để đảm bảo thực hiện khối lượng, năng suất như Điều 1.
- Phương tiện không vận chuyển quá tải trọng theo Đăng kiểm.
- Đảm bảo an toàn phương tiện của bên A trong quá trình bốc xếp, vận chuyển nếu gây hao hụt hư hỏng phải bồi thường theo thiệt hại thực tế.
- Mua bảo hiểm trách nhiệm dân sự, phương tiện trong quá trình vận chuyển.
- Không làm thay đổi độ ẩm hàng hóa trong quá trình vận chuyển (Trừ trường hợp bất khả kháng), nếu vi phạm bên A dừng giao nhận và không chịu trách nhiệm về thời gian chờ đợi cũng như từ chối các chuyến tiếp theo.
- Bảo vệ bảo quản hàng hóa, vệ sinh môi trường trong quá trình vận chuyển.
- Tuân thủ quy định trong phạm vi cảng và hóa trường Công ty CP Xi măng VICEM Bút Sơn.

ĐIỀU 3. PHƯƠNG THỨC GIAO NHẬN VÀ TỶ LỆ HAO HỤT.

1. Phương thức giao nhận:

- Phương thức giao nhận hàng hóa: Qua cân.
- Khối lượng hàng hóa tính cước: Khối lượng vận chuyển ô tô tính theo khối lượng qua cân tại Công ty Cổ phần Xi măng VICEM Bút Sơn.

2. Tỷ lệ hao hụt:

- Khi cân điện tử tại Cảng Kien Khê (Bút Sơn) đưa vào sử dụng: chênh lệch cân hai đầu cho phép là: 0,2%.

ĐIỀU IV: KHỐI LƯỢNG, ĐƠN GIÁ, GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG VÀ HÌNH THỨC THANH TOÁN.

1. Khối lượng, Đơn giá, Giá trị hợp đồng:

STT	Danh mục dịch vụ	Khối lượng dự kiến (tấn)	Đơn giá (đồng/ tấn)		Giá trị hợp đồng đã bao gồm thuế GTGT (đồng)
			Chưa bao gồm thuế GTGT	Đã bao gồm thuế GTGT 8%	
1	Vận chuyển ô tô từ Cảng Kien Khê đến kho công ty CP XM VICEM Bút Sơn				

- Đơn giá trên ứng với giá Dầu diezen 0,05S-II được tập đoàn xăng dầu Việt Nam Petrolimex niêm yết ngày .../.../2023 với đơn giá là ... đồng/lít - đã bao gồm thuế GTGT;

- Thuế GTGT thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

- Giá trị hợp đồng được tính theo khối lượng thực hiện thực tế nhân với đơn giá tại thời điểm thực hiện.

2. Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

3. Thời hạn thanh toán:

- Mỗi tháng đại diện hai bên xác nhận khối lượng vận chuyển. Sau khi nhận đủ chứng từ thanh toán, bên A sẽ thanh toán cho bên B.

4. Chứng từ thanh toán gồm:

4.1. Hóa đơn GTGT của bên B.

4.2. Biên bản xác nhận khối lượng vận chuyển.

ĐIỀU 5. NGUYÊN TẮC ĐỐI CHIẾU VÀ BỒI THƯỜNG HÀNG HÓA.

1. Nguyên tắc đối chiếu:

- Mỗi tháng đại diện hai bên xác nhận khối lượng bốc xếp, vận chuyển.

2. Bồi thường hàng hóa:

- Bên B Bồi thường 150% giá mua than của bên A theo hoá đơn đầu nguồn +100% cước vận chuyển đường sông, bốc xếp, vận chuyển ô tô và các chi phí phát sinh khác (nếu có) đối với khối lượng vận chuyển chênh lệch giữa hai lần cân mà vượt quá tỷ lệ cho phép.

- Nếu bị phát hiện mua bán, để mất hàng dọc đường vận chuyển, bên B phải chịu bồi thường với giá bằng 03 lần giá bán cho Công ty Cổ phần Xi măng VICEM Bút Sơn, khối lượng mất mát do bên A xác định (theo thực tế hao hụt của sà lan).

- Miễn bồi thường trong trường hợp rủi ro bất khả kháng theo luật định (có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền).

ĐIỀU 6. CAM KẾT CHUNG.

- Trường hợp có sự biến động về giá dầu tăng, giảm từ 10% trở lên, hai bên trao đổi, thống nhất điều chỉnh giá cước vận chuyển bằng phụ lục hợp đồng. Cơ sở điều chỉnh đơn giá hợp đồng: “Bảng chiết tính đơn giá cho 01 tấn than” kèm theo hợp đồng.

- Hai bên cam kết thi hành nghiêm chỉnh thực hiện đầy đủ những điều khoản và nội dung đã ký kết trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hai bên chủ động gặp nhau bàn bạc giải quyết. Nếu không thương lượng được thì sẽ đưa ra tòa án có thẩm quyền tại thành phố Hà Nội để giải quyết theo quy định của pháp luật. Phán quyết của tòa án sẽ là quyết định cuối cùng được hai bên thực hiện.

- Hợp đồng được lập thành 04 bản, bên A: 03 bản, bên B: 01 bản có nội dung, giá trị giống nhau và có hiệu lực kể từ ngày ký đến hết ngày .../.../2024.

**ĐẠI DIỆN BÊN A
TỔNG GIÁM ĐỐC**

**ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC**

Trần Khắc Mạnh

Gói 5: Vận chuyển trọn gói than cám đến kho NMXM Sông Thao

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG VẬN CHUYỂN TRỌN GÓI NĂM 2024
“ Vận chuyển than cám từ KV Hải Phòng đến kho NMXM Sông Thao ”
Số/NL&MT-KDVT

Căn cứ:

- Bộ luật dân sự nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam số: 91/2015/QH13, thông qua ngày 24/11/2015.

- Biên bản thương thảo hợp đồng được ký ngày .../.../2023 giữa Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM và Công ty

- Quyết định số .../QĐ-NL&MT ngày .../.../2023 của Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM về việc phê duyệt kết quả lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ vận tải Gói 5: “Vận chuyển trọn gói than cám từ KV Hải Phòng đến kho NMXM Sông Thao”;

- Nhu cầu và khả năng của hai bên.

Hôm nay, ngày ... tháng năm 2023, tại Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM, chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

1. BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ MÔI TRƯỜNG VICEM

- Ông : **Trần Khắc Mạnh** - Chức vụ: **Tổng Giám đốc**
- Địa chỉ : Số 21B Cát Linh- Phường Cát Linh- Quận Đống Đa- TP. Hà Nội.
- Điện thoại : 043.8457328/043.8457458 - Fax: 04.38457186
- Tài khoản : 113000093007 Tại NHTMCP Công thương VN- CN Chương Dương, Hà Nội.
- Mã số thuế : 0100106352.
- GCN ĐKKD : Số 0100106352 do sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 24/04/2006 và thay đổi lần thứ 17 ngày 26/08/2021.

2. CÔNG TY ... (BÊN B)

- Bà : - Chức vụ: ...
- Địa chỉ : ...
- Điện thoại : ... - Email:
- Tài khoản : ...
- Mã số thuế : ...
- Giấy CNĐKDN số: ...

Hai bên thoả thuận, thống nhất ký kết hợp đồng vận chuyển trọn gói Quý 1/2024 với nội dung sau:

ĐIỀU 1. TUYỂN VẬN CHUYỂN, KHỐI LƯỢNG, LOẠI HÀNG:

- Bên A thuê bên B vận chuyển trọn gói than cám từ bãi khu vực Hải Phòng đến kho Công ty Cổ phần XM VICEM Sông Thao với các tác nghiệp:
 - + Vận chuyển đường sông từ KV Hải Phòng đến cảng KV Việt Trì;
 - + Bốc xếp từ tàu sông lên ô tô.
 - + Vận chuyển ô tô từ KV Cảng Việt Trì đến kho NMXM Sông Thao.
- Khối lượng: Theo xác báo tháng.
- Loại hàng: Than cám theo TCVN.

ĐIỀU 2. TRÁCH NHIỆM CỦA MỖI BÊN:

1. Trách nhiệm của bên A:

- Xác báo kế hoạch vận chuyển hàng tháng và điều chỉnh kế hoạch xác báo khi nhu cầu vận chuyển thay đổi cho bên B.
- Chuẩn bị nguồn hàng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính pháp lý của hàng hoá.
- Tổ chức xếp hàng (theo trọng tải đăng kiểm của phương tiện) tại đầu nguồn đảm bảo an toàn.
- Giao hàng xuống phương tiện của bên B và nhận hàng tại nhà cân của NMXM Sông Thao.
- Bên A giao cho các Chi nhánh của bên A tại Hải Phòng, Đại diện tổ công tác giao nhận tại Phú Thọ tổ chức giao nhận, thiết lập lưu giữ các chứng từ về vận tải hàng hoá, phối hợp điều hành và giải quyết các phát sinh khác. Xác nhận của đại diện bên A là cơ sở cho việc thanh toán và thanh lý hợp đồng.

2. Trách nhiệm của bên B:

- Cấp phương tiện vận chuyển theo xác báo của bên A theo tiến độ, khối lượng và phải chịu trách nhiệm bảo quản hàng hóa trong suốt quá trình vận chuyển từ nơi gửi hàng đến nơi trả hàng. Nếu để xảy ra hao hụt hàng hóa trong quá trình vận chuyển, bên B chịu hoàn toàn trách nhiệm bồi thường cho bên A (Quy định tại: **Điều 5: Nguyên tắc đối chiếu và bồi thường hàng hóa**).
- Mua bảo hiểm phương tiện, bảo hiểm trách nhiệm dân sự và bảo hiểm hàng hóa.
- Yêu cầu phương tiện đường sông:
 - + Trọng tải ≥ 600 tấn/phương tiện (Chính chủ hoặc có uỷ quyền khai thác).
 - + Đủ giấy tờ hợp pháp theo quy định và không chở quá tải theo đăng kiểm.
 - + Vệ sinh sạch sẽ phương tiện trước khi tiến hành giao, nhận hàng hoá.
 - + Chấp hành các quy định của pháp luật trên đường vận chuyển và các quy định riêng tại các bến, cảng giao nhận hàng hóa.
 - + Có đầy đủ trang thiết bị để niêm phong kẹp chì, bảo vệ, bảo quản, bạt che hết hầm chứa hàng để đảm bảo: phòng, tránh không để tăng độ ẩm, mất phẩm cấp (nhảy cấp, suy giảm chất lượng) hàng hoá trong quá trình xếp, dỡ, vận chuyển và giao nhận kể cả mùa mưa bão.
 - + Có đầy đủ trang thiết bị giám sát hành trình (hoặc camera hành trình) và phải cung cấp thông tin về hành trình phương tiện (khi có yêu cầu).

- Yêu cầu xếp dỡ vận chuyển ô tô tại KV: Cảng Việt Trì đến kho NMXM Sông Thao.

+ Năng suất xếp dỡ tối thiểu: 700 tấn/ngày.

+ Năng suất vận chuyển ô tô tối thiểu: 700 tấn/ngày.

+ Loại xe: xe ô tô tự đổ.

ĐIỀU 3. PHƯƠNG THỨC GIAO NHẬN HÀNG HÓA, KHỐI LƯỢNG GIAO NHẬN VÀ TỶ LỆ HAO HỤT HÀNG HÓA:

1. PHƯƠNG THỨC GIAO NHẬN HÀNG HÓA:

Đại diện các bên cùng tham gia: giám sát khối lượng giao nhận, lấy mẫu, chia mẫu, phân tích mẫu, lưu mẫu theo TCVN, ĐLVN hiện hành và quy trình của bên A, đối chiếu và khiếu nại kết quả phân tích (nếu có) với bên A.

1.1 Tại đầu nguồn:

Trước khi tiến hành giao hàng lên phương tiện cho bên B chuyên chở, đại diện hai bên cùng tiến hành kiểm tra kết cấu và các giấy tờ pháp lý, các trang thiết bị bảo quản hàng hóa, niêm phong kẹp chì của phương tiện theo quy định tại Điều 2, nếu phương tiện đủ điều kiện chuyên chở sẽ tiến hành các bước tiếp theo để giao, nhận hàng.

Việc giám định khối lượng và chất lượng ở đầu nguồn do công ty giám định thuộc Tập đoàn than khoáng sản Việt Nam (TKV), Tổng Công ty Đông Bắc hoặc do các đơn vị bán than cho bên A lựa chọn tại hợp đồng mua bán than của bên A chủ trì thực hiện và cung cấp kết quả giao nhận.

- Giao nhận về khối lượng: Giao nhận qua cân hoặc mớn nước, cụ thể:

+ Giao nhận qua cân: Theo phương thức, quy định tại cảng xếp, dỡ.

+ Giao nhận mớn nước: Theo quy định về giao nhận bằng giám định mớn nước hiện hành.

- Giao nhận về chất lượng: Đại diện các bên cùng tham gia: giám sát khối lượng giao nhận, lấy mẫu, chia mẫu, phân tích mẫu, lưu mẫu, đối chiếu và khiếu nại kết quả phân tích (nếu có) với bên A.

1.2 Tại cuối nguồn:

Việc giám định khối lượng và chất lượng ở cuối nguồn do phòng KCS của nhà máy Xi măng hoặc do các đơn vị giám định được nhà máy Xi măng lựa chọn chủ trì thực hiện và cung cấp kết quả giao nhận.

- Giao nhận về khối lượng: Bên B trả hàng cho bên A bằng cân ô tô, cân băng tải theo quy trình giao nhận bằng cân do Công ty VICEM Sông Thao chủ trì thực hiện và cung cấp kết quả.

- Giao nhận về chất lượng: Đại diện các bên cùng tham gia: giám sát khối lượng giao nhận, lấy mẫu, chia mẫu, phân tích mẫu, lưu mẫu, đối chiếu và khiếu nại kết quả phân tích (nếu có) với bên A.

- Độ ẩm của than giao nhận tại cảng dỡ hàng không được vượt quá so với độ ẩm của than tại cảng xếp hàng và quy định của các Công ty Xi măng. Nếu vi phạm bên A tính phạt vượt ẩm theo cách tính của các Công ty Xi măng phạt trừ bên A, đơn vị mua than của bên A dừng giao nhận, bên A không chịu trách nhiệm về thời gian chờ đợi và có thể từ chối vận chuyển các chuyến tiếp theo của đoàn phương tiện.

2. KHỐI LƯỢNG HÀNG GIAO NHẬN, TỶ LỆ HAO HỤT HÀNG HÓA

2.1. Khối lượng giao nhận:

- Khối lượng hàng hoá giao nhận cuối nguồn là khối lượng ứng với độ ẩm thực tế giao nhận tại Nhà máy sau khi được quy đổi về độ ẩm theo hợp đồng mua than của bên A để tính hao hụt theo công thức TCVN, ĐLVN hiện hành.

- Khối lượng tính cước: Là số tấn ứng với độ ẩm thực tế rót xuống phương tiện tại khu vực Hải Phòng (Trường hợp rót thiếu tải do hết than có xác nhận của bên bán than do thiếu nguồn hàng, bên B được thanh toán theo trọng tải chở hàng của tàu theo đăng kiểm).

2.2. Hao hụt tự nhiên và sai số cân cho phép: Không quá 0,5%.

ĐIỀU 4. ĐƠN GIÁ VÀ HÌNH THỨC THANH TOÁN:

1. Đơn giá:

STT	Danh mục dịch vụ	Đơn giá (đồng/ tấn)	
		Chưa bao gồm thuế GTGT	Đã bao gồm thuế GTGT 8%
1	Vận chuyển trọn gói than cám từ khu vực Hải Phòng đến kho Công ty Cổ phần xi măng VICEM Sông Thao		

- Đơn giá trên ứng với giá Dầu diezen 0,05S-II được tập đoàn xăng dầu Việt Nam Petrolimex niêm yết ngày .../.../2023 là: ... đồng/lít - đã bao gồm thuế GTGT)

- Thuế GTGT được áp dụng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

- Khối lượng thanh toán được xác định theo tác nghiệp thực tế thực hiện, khối lượng thực tế tại đầu nguồn và giá tại thời điểm thực hiện.

2. Hình thức thanh toán: Chuyển khoản, bù trừ công nợ.

3. Thời hạn thanh toán: Sau khi bên A nhận được đầy đủ bộ chứng từ thanh toán do bên B cung cấp, bên A sẽ chuyển khoản cho bên B sau 15 ngày.

4. Chứng từ thanh toán gồm:

- 4.1. Hoá đơn GTGT của bên B.
- 4.2. Giấy vận chuyển hàng hóa.
- 4.3. Biên bản giao, nhận hàng hoá hai đầu.
- 4.4. Hoá đơn GTGT của bên bán than (bản sao).

5. Chứng từ kiểm soát:

- 5.1. Lệnh điều động hàng hóa
- 5.2. Biên bản kiểm tra phương tiện và niêm phong kẹp chì đầu nguồn.
- 5.3. Phiếu chất lượng hai đầu.
- 5.4. Các biên bản phổ thông phát sinh khác (nếu có).

ĐIỀU 5. NGUYÊN TẮC ĐỐI CHIẾU VÀ BỒI THƯỜNG HÀNG HÓA:

1. Nguyên tắc đối chiếu:

- Hàng tháng, hai bên đối chiếu khối lượng hàng hóa vận chuyển để tính tiền cước vận chuyển hàng tháng.

- Mỗi quý, hai bên đối chiếu khối lượng và hao hụt hàng hoá vận chuyển để quyết toán hao hụt hàng hoá. Cụ thể:

+ Khối lượng hàng hoá vận chuyển, hao hụt hàng hoá được đối chiếu và bù trừ theo từng tuyến vận chuyển và theo chủng loại than.

+ Trong cùng tuyến vận chuyển, lượng hàng thiếu vượt quá tỷ lệ hao hụt cho phép, được bù trừ với lượng hàng thừa của các chủng loại than khác nhau, được quy thành tiền theo giá than mua đầu nguồn và bù trừ với nhau. Giá trị sau khi bù trừ ≥ 0 thì bên B không bị phạt.

- Kết thúc năm, các bên đối chiếu và thanh lý hợp đồng.

2. Bồi thường hàng hoá:

- Khối lượng tính hao hụt hàng hoá quy về độ ẩm mua hàng đầu nguồn theo hợp đồng mua than của bên A (trước khi phạt các yếu tố khác như tăng ẩm, nhảy cấp).

2.1. Bồi thường hàng hóa (nếu còn niêm phong kẹp chì):

- Lượng hàng hoá thiếu hụt từng chuyến ứng với tỷ lệ hao hụt thực tế $\leq 1,4\%$ so với hàng nhận tại đầu nguồn thì được bù trừ và áp dụng tỷ lệ hao hụt tự nhiên sai số đo mớn, cân cho phép 0,5%. Cuối quý, sau khi bù trừ, nếu hao hụt quá tỷ lệ cho phép bên B phải bồi thường phần quá tỷ lệ đó.

- Lượng hàng hoá thiếu hụt từng chuyến ứng với tỷ lệ hao hụt thực tế $> 1,4\%$ so với hàng nhận tại đầu nguồn thì bên B không được bù trừ và không được tính tỷ lệ hao hụt tự nhiên và sai số đo mớn, cân cho phép 0,5%, mà phải bồi thường toàn bộ số hàng thiếu của chuyến đó.

- Hàng hoá thiếu hụt, tổn thất trong mọi trường hợp kể cả rủi ro (va đập vào đá ngầm, chìm, đắm...), bên B phải bồi thường 100% khối lượng theo mức: 150% giá mua than của bên A theo hoá đơn đầu nguồn + 100% cước vận tải, bao gồm cả thuế GTGT hiện hành (trừ trường hợp bất khả kháng theo luật định).

2.2. Phạt vượt ẩm quá quy định:

- Trường hợp vận chuyển thẳng đến các Công ty xi măng: Nếu độ ẩm cuối nguồn cao hơn độ ẩm đầu nguồn (theo quy định về kiểm soát chênh lệch độ ẩm cuối nguồn và đầu nguồn của các Công ty Xi măng) dẫn đến các Công ty xi măng phạt khấu trừ khối lượng hàng hoá hoặc giá trị lô hàng thì ngoài việc tính toán quy đổi để giao nhận hàng hoá theo quy định hiện hành, bên B sẽ bị phạt bổ sung toàn bộ giá trị mà các Công ty xi măng phạt bên A.

- Trường hợp vận chuyển đến các Công ty XM chưa phạt trừ vượt ẩm quá quy định hoặc vận chuyển qua bãi thì áp dụng: Nếu độ ẩm than cuối nguồn tăng quá 1,5 % so với đầu nguồn mà bên B được tiến hành trả hàng: Ngoài việc tính toán quy đổi để giao nhận hàng hoá theo quy định hiện hành bên B sẽ bị phạt bổ sung phần thủy phần làm tăng độ ẩm than quá 1,5% theo TCVN, ĐLVN hiện hành như sau:

$$M_{ph} = M_{CN} \times \frac{(W_{CN} - 1,5) - W_{DN}}{100 - W_{DN}}$$

$$100 - W_{DN}$$

Trong đó:

- M_{Ph} : Khối lượng nước bị phạt trừ (tấn).
- M_{CN} : Khối lượng hàng ứng với độ ẩm thực tế cuối nguồn(tấn).
- $W_{ĐN}$: Độ ẩm thực tế đầu nguồn (%).
- W_{CN} : Độ ẩm thực tế cuối nguồn (%)

- Giá trị tính phạt do độ ẩm tăng quá 1,5 % sẽ là:

Tiền phạt = M_{Ph} x giá mua than của bên A theo hoá đơn đầu nguồn.

2.3. Phạt do suy giảm chất lượng:

Nếu bên A phát hiện bên B thay đổi chất lượng than so với đầu nguồn, bên B phải bồi thường cho bên A:

a. Trường hợp than bị nhảy cấp: (Theo TCVN)

Bồi thường 200% giá trị chênh lệch ứng với khối lượng hàng vận chuyển nhảy từ cấp than “A” xuống cấp than “B” theo giá bán than của đơn vị bán than cho bên A tại đầu nguồn và toàn bộ các chi phí phát sinh (nếu có).

Ngoài việc bồi thường thiệt hại trên bên A có thể tăng cường thêm một số biện pháp :

- Mức phạt bổ sung cho hành vi làm suy giảm chất lượng than từ 50-100% giá trị thiệt hại (hoặc 15% giá trị lô hàng).
- Dừng vận chuyển đối với đoàn phương tiện hoặc dừng hợp đồng tùy thuộc vào mức độ vi phạm.
- Đề nghị truy tố trước pháp luật về tội chiếm đoạt tài sản.

b. Trường hợp than chưa nhảy cấp:

b.1: Phạt giá trị chênh lệch ứng với khối lượng hàng có độ tro $A^{k\%} > 0,5\%$ so với đầu nguồn theo công thức:

$$M_{Phạt} = M^{mua hàng}_{ĐN} [A^{k_{CN}} - (A^{k_{ĐN}} + 0,5)] / A^{k_{ĐN}}$$

Trong đó:

- $M_{Phạt}$: Khối lượng bị phạt trừ (tấn).
- $M^{mua hàng}_{ĐN}$: Khối lượng hàng ứng với độ ẩm mua hàng đầu nguồn(tấn).
- $A^{k_{CN}}$: Độ tro thực tế cuối nguồn (%).
- $A^{k_{ĐN}}$: Độ tro thực tế tại đầu nguồn(%)

Giá trị tính phạt do độ tro tăng > 0.5% sẽ là:

Tiền phạt = $M_{Phạt}$ x giá mua than của bên A theo hoá đơn đầu nguồn.

b.2: Phạt giá trị chênh lệch ứng với khối lượng hàng có nhiệt năng Q^k của than cuối nguồn thấp hơn so với đầu nguồn theo công thức:

$$M_{Phạt} = M^{mua hàng}_{ĐN} [(Q^{k_{ĐN}} - Q^{k_{CN}}) / Q^{k_{ĐN}}]$$

Trong đó:

- $M_{Phạt}$: Khối lượng bị phạt trừ (tấn).
- $M^{mua hàng}_{ĐN}$: Khối lượng hàng ứng với độ ẩm mua hàng đầu nguồn(tấn).
- $Q^{k_{CN}}$: Nhiệt năng thực tế cuối nguồn.
- $Q^{k_{ĐN}}$: Nhiệt năng thực tế tại đầu nguồn.

Giá trị tính phạt nhiệt năng sẽ là:

Tiền phạt = $M_{\text{phạt}}$ x giá mua than của bên A theo hoá đơn đầu nguồn.

ĐIỀU 6. CAM KẾT CHUNG:

- Trường hợp có sự biến động về giá dầu tăng, giảm từ 10% trở lên, hai bên trao đổi, thống nhất điều chỉnh giá cước vận chuyển bằng phụ lục hợp đồng. Cơ sở điều chỉnh đơn giá hợp đồng: “Bảng chiết tính đơn giá cho 01 tấn than” kèm theo hợp đồng.

- Hai bên cam kết thi hành nghiêm chỉnh thực hiện đầy đủ những điều khoản và nội dung đã ký kết trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hai bên chủ động gặp nhau bàn bạc giải quyết. Nếu không thương lượng được thì sẽ đưa ra tòa án có thẩm quyền tại TP. Hà Nội để giải quyết tranh chấp theo quy định của pháp luật. Phán quyết của tòa án sẽ là quyết định cuối cùng được hai bên thực hiện.

- Hợp đồng được lập thành 04 bản, bên A: 03 bản, bên B: 01 bản có nội dung, giá trị pháp lý như nhau và có hiệu lực kể từ ngày ký đến hết ngày .../.../2024.

**ĐẠI DIỆN BÊN A
TỔNG GIÁM ĐỐC**

**ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC**

Trần Khắc Mạnh

Gói 6: Vận chuyển trọn gói than cám bằng đường biển đến kho NMXM Hoàng Mai, NMXM Vạn Ninh

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG VẬN CHUYỂN TRỌN GÓI NĂM 2024

*Vận chuyển trọn gói than cám từ KV Hải Phòng
đến kho NMXM Hoàng Mai, kho NMXM Vạn Ninh*

Số:NL&MT-KDVT

Căn cứ:

- Bộ luật dân sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số: 91/2015/QH13, thông qua ngày 24/11/2015.

- Biên bản thương thảo hợp đồng được ký ngày .../.../2023 giữa Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM và Công ty

- Quyết định số .../QĐ-NL&MT ngày .../.../2023 của Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM về việc phê duyệt kết quả lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ vận tải Gói 6: “Vận chuyển trọn gói than cám từ KV Hải Phòng đến kho NMXM Hoàng Mai, kho NMXM Vạn Ninh”;

- Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai bên.

Hôm nay, ngày ... tháng năm 2023, tại Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM, chúng tôi gồm:

I. ĐẠI DIỆN CÁC BÊN:

1. BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ MÔI TRƯỜNG VICEM

- Ông : **Trần Khắc Mạnh** - Chức vụ: **Tổng Giám đốc**
- Địa chỉ : Số 21B Cát Linh- Phường Cát Linh- Quận Đống Đa- TP. Hà Nội.
- Điện thoại : 043.8457328/043.8457458 - Fax: 04.38457186
- Tài khoản : 113000093007 Tại NHTMCP Công thương VN- CN Chương

Dương, Hà Nội.

- Mã số thuế : 0100106352.

- GCN ĐKKD : Số 0100106352 do sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 24/04/2006 và thay đổi lần thứ 17 ngày 26/08/2021.

2. BÊN B : CÔNG TY ...

- Ông : ... - Chức vụ: **Giám đốc**

- Địa chỉ : ...

- Điện thoại : ...

- Tài khoản số :

- Mã số thuế :

- GCN ĐKKD: Số do Sở KHĐT cấp lần đầu ngày ..., thay đổi lần thứ ... ngày

Hai bên thoả thuận, thống nhất ký kết hợp đồng vận chuyển Quý 1/2024 với nội dung như sau:

II. NỘI DUNG HỢP ĐỒNG:

Bên A thuê bên B vận chuyển trọn gói than cám từ KV Hải Phòng đến kho NMXM Hoàng Mai, kho NMXM Vạn Ninh. Cụ thể như sau:

ĐIỀU 1. TUYỂN VẬN CHUYỂN, KHỐI LƯỢNG, LOẠI HÀNG:

- Tuyển vận chuyển:

TT	Nơi nhận hàng	Nơi trả hàng	Đối tác	Khối lượng vận chuyển dự kiến
1	Khu vực Hải Phòng	- Kho nhà máy xi măng Hoàng Mai	Nhà cung ứng cấp 1	Theo xác báo hàng tháng của Bên A. Dự kiến:... tấn
2	Khu vực Hải Phòng	- Kho Công ty cổ phần xi măng VICEM Hải Vân (nhà máy xi măng Vạn Ninh)	Nhà cung ứng cấp 1	Theo xác báo hàng tháng của Bên A. Dự kiến:... tấn

- Loại hàng: Than cám theo TCVN;

- Khối lượng: Theo kế hoạch xác báo hàng tháng của bên A.

ĐIỀU 2. TRÁCH NHIỆM CỦA MỖI BÊN:

2. Trách nhiệm của bên A:

- Xác báo kế hoạch vận chuyển hàng tháng và điều chỉnh kế hoạch xác báo khi nhu cầu vận chuyển thay đổi cho bên B.

- Chuẩn bị nguồn hàng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính pháp lý của hàng hoá.

- Tổ chức xếp hàng (theo trọng tải đăng kiểm của phương tiện) tại đầu nguồn đảm bảo an toàn.

- Giao hàng xuống phương tiện tàu biển của bên B và nhận hàng tại nhà cân của nhà máy xi măng Hoàng Mai, Vạn Ninh.

- Bên A giao cho các chi nhánh của bên A tại Hải Phòng, Hoàng Mai, Bim Sơn tổ chức giao nhận, thiết lập lưu giữ các chứng từ về vận tải hàng hoá, phối hợp điều hành và giải quyết các phát sinh khác. Xác nhận của đại diện bên A là cơ sở cho việc thanh toán và thanh lý hợp đồng.

2. Trách nhiệm của bên B:

- Cấp phương tiện vận chuyển theo xác báo của bên A theo tiến độ, khối lượng và phải chịu trách nhiệm bảo quản hàng hóa trong suốt quá trình vận chuyển từ nơi gửi hàng đến nơi trả hàng. Nếu để xảy ra hao hụt hàng hóa trong quá trình vận chuyển, bên B chịu hoàn toàn trách nhiệm bồi thường cho bên A (Quy định tại: **Điều 5: Nguyên tắc đối chiếu và bồi thường hàng hóa**).

- Mua bảo hiểm phương tiện, bảo hiểm trách nhiệm dân sự và bảo hiểm hàng hóa.

- Yêu cầu phương tiện đường biển:

+ Trọng tải ≥ 1.000 tấn/phương tiện (Chính chủ hoặc có uỷ quyền khai thác)

+ Đủ giấy tờ hợp pháp theo quy định và không chở quá tải theo đăng kiểm.

+ Vệ sinh sạch sẽ phương tiện trước khi tiến hành giao, nhận hàng hoá.

+ Chấp hành các quy định của pháp luật trên đường vận chuyển và các quy định riêng tại các bến, cảng giao nhận hàng hóa.

+ Có đầy đủ trang thiết bị để niêm phong kẹp chì, bảo vệ, bảo quản, bạt che hết hầm chứa hàng để đảm bảo: phòng, tránh không để tăng độ ẩm, mất phẩm cấp (nhảy cấp, suy giảm chất lượng) hàng hoá trong quá trình xếp, dỡ, vận chuyển và giao nhận kể cả mùa mưa bão.

+ Có đầy đủ trang thiết bị giám sát hành trình (hoặc camera hành trình) và phải cung cấp thông tin về hành trình phương tiện (khi có yêu cầu).

- Yêu cầu xếp dỡ vận chuyển ô tô:

+ Năng suất xếp dỡ tối thiểu: 1.000 tấn/ngày

+ Năng suất vận chuyển ô tô tối thiểu: 1.000 tấn/ngày

+ Loại xe: xe ô tô tự đổ

ĐIỀU 3. PHƯƠNG THỨC GIAO NHẬN HÀNG HÓA, KHỐI LƯỢNG GIAO NHẬN VÀ TỶ LỆ HAO HỤT HÀNG HÓA:

1. PHƯƠNG THỨC GIAO NHẬN HÀNG HÓA:

1.1 Tại đầu nguồn:

Trước khi tiến hành giao hàng lên phương tiện cho bên B chuyên chở, đại diện hai bên cùng tiến hành kiểm tra kết cấu và các giấy tờ pháp lý, các trang thiết bị bảo quản hàng hóa, niêm phong kẹp chì của phương tiện theo quy định tại Điều 2, nếu phương tiện đủ điều kiện chuyên chở sẽ tiến hành các bước tiếp theo để giao, nhận hàng:

- Giao nhận qua cân (hoặc mỏn nước) do công ty giám định thuộc Tập đoàn than khoáng sản Việt Nam (TKV), Tổng Công ty Đông Bắc hoặc do các đơn vị bán than cho bên A lựa chọn tại hợp đồng mua bán than của bên A chủ trì thực hiện và cung cấp kết quả giao nhận.

+ Giao nhận qua cân: Theo phương thức, quy định tại cảng xếp, dỡ.

+ Giao nhận mỏn nước: Theo quy định về giao nhận bằng giám định mỏn nước hiện hành.

- Đại diện các bên cùng tham gia: giám sát khối lượng giao nhận, lấy mẫu, chia mẫu, phân tích mẫu, lưu mẫu theo TCVN, ĐLVN hiện hành và quy trình của bên A, đối chiếu và khiếu nại (nếu có) với bên A (theo quy trình của bên bán than cho bên A).

1.2 Tại cuối nguồn: Bên B trả hàng cho bên A bằng: Cân ô tô, cân băng tải theo quy trình giao nhận bằng cân do các nhà máy xi măng chủ trì thực hiện và cung cấp kết quả.

- Đại diện các bên cùng tham gia giao nhận: lấy mẫu, chia mẫu, phân tích mẫu, lưu mẫu và đối chiếu, và khiếu nại kết quả phân tích với bên A nếu có.

- Độ ẩm của than giao nhận tại cảng dỡ hàng không được vượt quá so với độ ẩm của than tại cảng xếp hàng và quy định của các Công ty xi măng. Nếu vi phạm bên A tính phạt vượt ẩm theo cách tính của các Công ty Xi măng phạt trừ bên A. Đơn vị mua than của bên A dừng giao nhận, bên A không chịu trách nhiệm về thời gian chờ đợi và có thể từ chối vận chuyển các chuyến tiếp theo của đoàn phương tiện.

2. KHỐI LƯỢNG HÀNG GIAO NHẬN, TỶ LỆ HAO HỤT HÀNG HÓA

2.1. Khối lượng giao nhận:

- Khối lượng hàng hoá giao nhận cuối nguồn là khối lượng hàng dỡ lên khỏi phương tiện sau khi được quy đổi về độ ẩm theo hợp đồng mua than của bên A để tính hao hụt theo công thức TCVN, ĐLVN hiện hành.

- Khối lượng tính cước: Là số tấn ứng với độ ẩm thực tế rót xuống phương tiện tại khu vực Đầu nguồn (Trường hợp rót thiếu tải do hết than có xác nhận của bên bán than do thiếu nguồn hàng, bên B được thanh toán theo trọng tải chở hàng của tàu theo đăng kiểm).

2.2. Hao hụt tự nhiên và sai số cân cho phép toàn tuyến:

+ KV Hải Phòng ÷ Xi măng Hoàng Mai: **0,5%.**

+ KV Hải Phòng ÷ Xi măng Hải Vân: **0,5%.**

ĐIỀU 4. ĐƠN GIÁ VÀ HÌNH THỨC THANH TOÁN.

1. Đơn giá:

STT	Nội dung	Đơn giá (đồng/tấn)	
		Chưa bao gồm thuế GTGT	Đã bao gồm thuế GTGT 8%
1	Vận chuyển trọn gói than cám từ các Cảng thuộc khu vực Hải Phòng đến kho Công ty cổ phần xi măng Hoàng Mai		
2	Vận chuyển trọn gói than cám từ các Cảng thuộc khu vực Hải Phòng đến kho Công ty cổ phần xi măng VICEM Hải Vân (nhà máy xi măng Vạn Ninh)		

- Đơn giá trên ứng với giá Dầu diezen 0,05S-II được tập đoàn xăng dầu Việt Nam Petrolimex niêm yết ngày .../.../2023 là: ... đồng/lít - đã bao gồm thuế GTGT.

- Thuế GTGT được áp dụng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

- Khối lượng thanh toán được xác định theo tác nghiệp thực tế thực hiện, khối lượng thực tế tại đầu nguồn và giá tại thời điểm thực hiện.

2. Hình thức thanh toán: Chuyển khoản, bù trừ công nợ.

3. Thời hạn thanh toán: Sau khi bên A nhận được đầy đủ bộ chứng từ thanh toán do bên B cung cấp, bên A sẽ chuyển khoản cho bên B sau 15 ngày.

4. Chứng từ thanh toán gồm:

4.1. Hoá đơn GTGT của bên B.

4.2. Giấy vận chuyển hàng hóa.

4.3. Biên bản giao, nhận hàng hoá hai đầu.

4.4. Hoá đơn GTGT của bên bán than (bản sao).

4.5. Biên bản đối chiếu khối lượng vận chuyển hàng tháng.

5. Chứng từ kiểm soát:

5.1. Lệnh điều động hàng hóa

5.2. Biên bản kiểm tra phương tiện và niêm phong kẹp chì đầu nguồn.

5.3. Phiếu chất lượng hai đầu.

5.4. Các biên bản phổ thông phát sinh khác (nếu có).

6. Bảo đảm thực hiện hợp đồng.

- Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bằng công nợ.

- Giá trị đảm bảo thực hiện hợp đồng: ... đồng (Bằng chữ: ... đồng).

- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến khi các bên hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng và ký biên bản thanh lý hợp đồng.

ĐIỀU 5. NGUYÊN TẮC ĐỐI CHIẾU VÀ BỒI THƯỜNG HÀNG HOÁ:

1. Nguyên tắc đối chiếu:

- Kết thúc tháng, hai bên đối chiếu khối lượng hàng hoá vận chuyển các tuyến (giữa đại diện bên A tại đầu nguồn và bên B) để làm cơ sở thanh toán cước tháng.

- Kết thúc quý, hai bên đối chiếu khối lượng và hao hụt hàng hoá vận chuyển để quyết toán hao hụt hàng hoá. Cụ thể:

+ Khối lượng hàng hoá vận chuyển, hao hụt hàng hoá được đối chiếu và bù trừ theo từng tuyến vận chuyển và theo chủng loại than.

+ Trong cùng tuyến vận chuyển, lượng hàng thiếu vượt quá tỷ lệ hao hụt cho phép, được bù trừ với lượng hàng thừa của các chủng loại than khác nhau, được quy thành tiền theo giá than mua đầu nguồn và bù trừ với nhau. Giá trị sau khi bù trừ ≥ 0 thì bên B không bị phạt.

- Kết thúc năm, các bên đối chiếu và thanh lý hợp đồng.

2. Bồi thường hàng hoá:

- Khối lượng tính hao hụt hàng hoá quy về độ ẩm mua hàng đầu nguồn theo hợp đồng mua than của bên A (trước khi phạt các yếu tố khác như tăng ẩm, nhảy cấp).

2.1. Bồi thường hàng hoá (nếu còn niêm phong kẹp chì):

- Lượng hàng hoá thiếu hụt từng chuyến ứng với tỷ lệ hao hụt thực tế $\leq 1,8\%$ so với hàng nhận tại đầu nguồn thì được bù trừ và áp dụng tỷ lệ hao hụt tự nhiên sai số đo mớn, cân cho phép 0,5%. Cuối quý, sau khi bù trừ, nếu hao hụt quá tỷ lệ cho phép bên B phải bồi thường phần quá tỷ lệ đó.

- Lượng hàng hoá thiếu hụt từng chuyến ứng với tỷ lệ hao hụt thực tế $> 1,8\%$ so với hàng nhận tại đầu nguồn thì bên B không được bù trừ và không được tính tỷ lệ hao hụt tự nhiên và sai số đo mớn, cân cho phép 0,5%, mà phải bồi thường toàn bộ số hàng thiếu của chuyến đó.

- Hàng hoá thiếu hụt, tổn thất trong mọi trường hợp kể cả rủi ro (va đập vào đá ngầm, chìm, đắm...) bên B phải bồi thường 100% khối lượng theo mức: 150% giá mua than của bên A theo hoá đơn đầu nguồn + 100% cước vận tải, bao gồm cả thuế GTGT hiện hành (trừ trường hợp bất khả kháng theo luật định).

2.2. Phạt vượt ẩm quá quy định:

- Trường hợp vận chuyển thẳng đến các Công ty xi măng: Nếu độ ẩm cuối nguồn cao hơn độ ẩm đầu nguồn (theo quy định về kiểm soát chênh lệch độ ẩm cuối nguồn và đầu nguồn của các Công ty Xi măng) dẫn đến các Công ty xi măng phạt khấu trừ khối lượng hàng hoá hoặc giá trị lô hàng thì ngoài việc tính toán quy đổi để giao nhận hàng hoá theo quy định hiện hành, bên B sẽ bị phạt bổ sung toàn bộ giá trị mà các Công ty xi măng phạt bên A.

- Trường hợp vận chuyển đến các Công ty XM chưa phạt trừ vượt ẩm quá quy định hoặc vận chuyển qua bãi thì áp dụng: Nếu độ ẩm than cuối nguồn tăng quá 1,5 % so với đầu nguồn mà bên B được tiến hành trả hàng: Ngoài việc tính toán quy đổi để giao nhận hàng hoá theo quy định hiện hành bên B sẽ bị phạt bổ sung phần thủy phần làm tăng độ ẩm than quá 1,5% theo TCVN, ĐLVN hiện hành như sau:

$$M_{ph} = M_{CN} \times \frac{(W_{CN} - 1,5) - W_{DN}}{100 - W_{DN}}$$

Trong đó:

- M_{Ph} : Khối lượng nước bị phạt trừ (tấn).
- M_{CN} : Khối lượng hàng ứng với độ ẩm thực tế cuối nguồn(tấn).
- W_{DN} : Độ ẩm thực tế đầu nguồn (%).
- W_{CN} : Độ ẩm thực tế cuối nguồn (%)

- Giá trị tính phạt do độ ẩm tăng quá 1,5 % sẽ là:

Tiền phạt = M_{Ph} x giá mua than của bên A theo hoá đơn đầu nguồn.

2.3. Phạt do suy giảm chất lượng:

Nếu bên A phát hiện bên B thay đổi chất lượng than so với đầu nguồn, bên B phải bồi thường cho bên A:

a. Trường hợp than bị nhảy cấp:

Bồi thường 200% giá trị chênh lệch ứng với khối lượng hàng vận chuyển nhảy từ cấp than “A” xuống cấp than “B” theo giá bán than của đơn vị bán than cho bên A tại đầu nguồn và toàn bộ các chi phí phát sinh (nếu có).

Ngoài việc bồi thường thiệt hại trên bên A có thể tăng cường thêm một số biện pháp:

- Mức phạt bổ sung cho hành vi làm suy giảm chất lượng than từ 50-100% giá trị thiệt hại (hoặc 15% giá trị lô hàng).

- Dừng vận chuyển đối với đoàn phương tiện hoặc dừng hợp đồng tùy thuộc vào mức độ vi phạm.

- Đề nghị truy tố trước pháp luật về tội chiếm đoạt tài sản.

b. Trường hợp than chưa nhảy cấp:

b.1: Phạt giá trị chênh lệch ứng với khối lượng hàng có độ tro $A^{k\%} > 0,5\%$ so với đầu nguồn theo công thức:

$$M_{Phat} = M^{mua hàng}_{DN} [A^{k_{CN}} - (A^{k_{DN}} + 0,5)] / A^{k_{DN}}$$

Trong đó:

- M_{Phat} : Khối lượng bị phạt trừ (tấn).
- $M^{mua hàng}_{DN}$: Khối lượng hàng ứng với độ ẩm mua hàng đầu nguồn(tấn).
- $A^{k_{CN}}$: Độ tro thực tế cuối nguồn (%).
- $A^{k_{DN}}$: Độ tro thực tế tại đầu nguồn(%)

Giá trị tính phạt do độ tro tăng > 0,5% sẽ là:

Tiền phạt = M_{Phat} x giá mua than của bên A theo hoá đơn đầu nguồn.

b.2: Phạt giá trị chênh lệch ứng với khối lượng hàng có nhiệt năng Q^k của than cuối nguồn thấp hơn so với đầu nguồn theo công thức:

$$M_{Phat} = M^{mua hàng}_{DN} [(Q^{k_{DN}} - Q^{k_{CN}}) / Q^{k_{DN}}]$$

Trong đó:

- M_{Phat} : Khối lượng bị phạt trừ (tấn).
- $M^{mua hàng}_{DN}$: Khối lượng hàng ứng với độ ẩm mua hàng đầu nguồn(tấn).
- $Q^{k_{CN}}$: Nhiệt năng thực tế cuối nguồn.
- $Q^{k_{DN}}$: Nhiệt năng thực tế tại đầu nguồn.

Giá trị tính phạt nhiệt năng sẽ là:

Tiền phạt = M_{phat} x giá mua than của bên A theo hoá đơn đầu nguồn.

ĐIỀU 6. CAM KẾT CHUNG:

- Trường hợp có sự biến động về giá dầu tăng, giảm từ 10% trở lên, hai bên trao đổi, thống nhất điều chỉnh giá cước vận chuyển bằng phụ lục hợp đồng. Cơ sở điều chỉnh đơn giá hợp đồng: “Bảng chiết tính đơn giá cho 01 tấn than” kèm theo hợp đồng

- Hai bên cam kết thi hành nghiêm chỉnh thực hiện đầy đủ những điều khoản và nội dung đã ký kết trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hai bên

chủ động gặp nhau bàn bạc giải quyết. Nếu không thương lượng được thì sẽ đưa ra tòa án có thẩm quyền tại TP. Hà Nội để giải quyết theo quy định của pháp luật. Phán quyết của tòa sẽ là quyết định cuối cùng được hai bên thực hiện.

- Hợp đồng được lập thành 04 bản, bên A: 03 bản, bên B: 01 bản có nội dung, giá trị như nhau và có hiệu lực kể từ ngày ký đến hết ngày .../.../2024.

**ĐẠI DIỆN BÊN A
TỔNG GIÁM ĐỐC**

**ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC**

Trần Khắc Mạnh